

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN
VÀ NHÂN DÂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

**MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN
VÀ NHÂN DÂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính

Mã số: 838.01.02

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS. PHAN TRUNG LÝ**

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn thạc sỹ Luật Hiến pháp & Luật Hành chính “Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước từ thực tiễn thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam” là công trình nghiên cứu của bản thân tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn đảm bảo độ chính xác và trung thực. Tôi xin chịu trách nhiệm về công trình nghiên cứu của mình.

Học viên

Nguyễn Thị Thanh Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN, MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	8
1.1. Chính quyền nhân dân và mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân.....	8
1.2. Chính quyền địa phương; mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và nhân dân	18
1.3. Quản lý Nhà nước, các nguyên tắc trong quản lý nhà nước và mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực	21
CHƯƠNG 2. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	26
2.1. Đặc điểm tình hình liên quan đến mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước.....	26
2.2. Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.....	28
2.3. Kết quả đạt được (có phụ lục số liệu kèm theo)	56
2.4. Tồn tại, hạn chế	57
CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VỚI NHÂN DÂN TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	61
3.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng (Thị ủy Điện Bàn) trong việc hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân Thị xã.....	61
3.2. Nêu cao vai trò của Hội đồng nhân dân Thị xã trong việc xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân.....	63
3.3. Tăng cường hiệu quả để đảm bảo mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong điều hành của Ủy ban nhân dân.....	65

3.4. Tăng cường tính nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội của MTTQVN Thị xã.....	69
3.5. Vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong việc xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân thị xã.....	72
3.6. Những đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.....	72
KẾT LUẬN	75

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BHYT	: Bảo hiểm y tế
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
CBCS	: Cán bộ chiến sỹ
CHQS	: Chỉ huy quân sự
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
ĐBQH	: Đại biểu Quốc hội
ĐBHĐND	: Đại biểu Hội đồng nhân dân
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTX	: Hợp tác xã
LHTN	: Liên hiệp thanh niên
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
NHCS	: Ngân hàng chính sách
QCDC	: Quy chế dân chủ
TNCS	: Thanh niên cộng sản
TTCC	: Trật tự công cộng
TTATGT	: Trật tự an toàn giao thôn
UBND	: Ủy ban nhân dân
UBMTTQVN	: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam
UBTVQH	: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trước yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN ở Việt Nam, việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nền tảng quan trọng trong tổ chức và hoạt động của nhà nước pháp quyền do nhân dân làm chủ. Điều 2, Hiến pháp 2013 chỉ rõ “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” [21, tr. 22]. Điều này chứng tỏ chỉ khi nào người dân thực sự là chủ thể quan trọng trong quá trình hoạt động quản lý của Nhà nước, từ đó việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân sẽ thành công.

Nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước, đó không chỉ là đòi hỏi của sự hội nhập mà còn là yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Nhân dân tham gia vào quá trình quản lý nhà nước sẽ góp phần xây dựng một xã hội ổn định, dân chủ và hát triển. Phát huy dân chủ, thu hút sự tham gia của người dân vào công việc quản lý nhà nước nhằm bảo đảm cho Nhà nước giữ vững bản chất là nhà nước của dân, do dân và vì dân, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà Nước trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân ở nước ta. Từ đó đến nay, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, từ việc nghiên cứu, hình thành cơ sở lý luận, quan điểm, đến việc xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức và thể chế pháp lý cho hoạt động nhà nước. Tuy nhiên, việc xây dựng nhà nước ta mới chỉ đạt những thành tích bước đầu, còn rất nhiều việc cơ bản phải làm, một trong những việc đó là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. Đây là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách trong điều kiện hiện nay.

Thực tế đòi hỏi cần có những biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm xây dựng và hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước. Đây không những là vấn đề có tính lý luận mà

còn có ý nghĩa thực tiễn thiết thực, góp phần quan trọng vào xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể vững mạnh.

Trong thời gian qua Đảng bộ, chính quyền thị xã Điện Bàn đã đề ra nhiều giải pháp nhằm từng bước xây đắp mối quan hệ giữa chính quyền Thị xã với nhân dân. Tuy vậy, việc nhận thức đúng về mối quan hệ này còn giới hạn. Chính quyền Thị xã mặt nào đó vẫn còn thiếu tin tưởng ở người dân, vẫn coi việc quản lý nhà nước là công việc riêng, vốn có của chính quyền mà chưa phải là nhiệm vụ của chính nhân dân trong việc quản lý hoạt động nhà nước. Ngược lại, chính người dân xem việc đó là nhiệm vụ của chính quyền Thị xã, không phải là của mình. Vì lẽ đó, đã làm hạn chế mối quan hệ của nhân dân và chính quyền Thị xã trong hoạt động quản lý nhà nước.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, tôi chọn đề tài *“Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước từ thực tiễn Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam”* để làm luận văn tốt nghiệp, với hy vọng góp phần xây dựng và hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền thị xã và nhân dân, nhằm tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn Thị xã.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Mối quan hệ hài hòa, bình đẳng giữa chính quyền với nhân dân có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; ở tầm vĩ mô các nhà hoạch định chính sách đã đưa ra nhiều đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này như:

Cuốn sách *“Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, cơ sở lý luận và thực tiễn”*, của hai tác giả GS.TS. Phan Trung Lý và TS. Đặng Trung Phương đồng chủ biên. Cuốn sách đã chỉ ra cơ sở lý luận và thực tiễn, làm rõ những quan điểm, yêu cầu, đề xuất những vấn đề liên quan đến việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân ở nước ta hiện nay [12, tr. 6].

Cuốn sách “*Dân chủ ở cấp địa phương*” của GS. TSKH. Đào Trí Úc, TS. Vũ Công Giao đồng chủ biên bản tiếng Việt. Cuốn sách nêu ra các phương thức thực tiễn cho việc củng cố nền dân chủ ở cấp địa phương, cung cấp cho người dân và các nhà hoạch định chính sách những ý tưởng và các lựa chọn để đẩy mạnh ý nghĩa và hiệu quả của dân chủ ở cấp địa phương [34, tr. 6].

Tiến sĩ Lương Gia Ban chủ biên cuốn sách “*Dân chủ và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”. Trong cuốn sách này tác giả đề cập đến những khía cạnh rất cơ bản của vấn đề dân chủ dưới quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta, bàn về những vấn đề bức xúc của xã hội trong quá trình thực hiện dân chủ, làm rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng cơ chế thực hiện dân chủ, đồng thời nêu những yếu tố đảm bảo cho quá trình dân chủ trong đời sống xã hội hiện nay [2, tr. 9].

Bài viết “*Hoàn thiện quy định về quan hệ giữa chính quyền địa phương với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội*” của tác giả PGS. TS. Bùi Xuân Đức. Bài viết nêu ra các hoạt động của các cấp chính quyền địa phương luôn gắn bó chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân địa phương, chịu sự giám sát, chịu trách nhiệm trước nhân dân trong xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân.

Bài viết “*Một số giải pháp phát huy dân chủ ở cơ sở*” của tác giả TS. Lưu Ngọc Tô Tâm đăng trên Tạp chí Tổ chức Nhà nước ngày 27/9/2017. Bài viết đã phân tích vai trò của người dân và cơ chế bảo đảm sự tham gia của nhân dân vào hoạt động quản lý nhà nước đã đạt những bước tiến quan trọng, chỉ ra được những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Trong vấn đề này, chúng ta có những khó khăn không nhỏ, cả về khách quan và chủ quan. Về khách quan, sự phát triển kinh tế - xã hội còn thấp, ảnh hưởng tâm lý của người dân, chi phối một bộ phận không nhỏ xã hội... Tất cả những điều đó sẽ ảnh hưởng một cách tự nhiên đến việc thực hiện quyền lực nhà nước, từ việc xây dựng, ban hành các quy định pháp luật, cho đến thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết các công việc của nhân dân, mà một trong những biểu

hiện của nó là hiện tượng cửa quyền, hách dịch, vô trách nhiệm. Về chủ quan, chúng ta còn chưa xây dựng hoàn thiện hệ thống lý luận về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và lý luận về mối quan hệ bình đẳng giữa nhà nước và công dân nói riêng. Do đó hệ thống pháp luật, cơ sở pháp lý phản ánh và thể chế hóa lý luận, cũng còn rất nhiều hạn chế về vấn đề này.

Đối với bản thân tôi khi chọn và nghiên cứu đề tài này rất lúng túng, vì đề tài quá mới mẻ, tài liệu tham khảo ít nên khi viết đề tài này nhất định có những thiếu sót, nhưng bản thân cũng mong muốn góp phần nhỏ bé của mình để đưa mối quan hệ giữa chính quyền và nhân ở Thị xã ngày càng hài hòa, bình đẳng, nhân dân lập nên chính quyền, chính quyền phục vụ nhân dân, đem lại sự đoàn kết thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này nhằm:

Làm rõ vai trò làm chủ của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương trước công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước.

Qua nghiên cứu đề tài, có cơ sở phân tích, đánh giá đúng đắn, sâu sắc những ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế, đề ra những giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội riêng của Thị xã, góp phần công sức cùng chính quyền Thị xã xây dựng, hoàn thiện mối quan hệ hài hòa giữa nhân dân và chính quyền Thị xã, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển Thị xã đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế.

Nghiên cứu đề tài nhằm mục đích nắm lại một cách tương đối khái quát, có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương cấp huyện, quận, thị xã và cấp xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện quy chế dân chủ; qua đó, đánh giá được mối quan hệ giữa chính quyền Thị xã và nhân dân hiện nay, tìm ra giải pháp để cải thiện, đưa mối quan hệ đi vào chiều sâu, tạo được sự đồng thuận, nhất trí, của người dân đối với chính quyền trong hoạt động quản lý nhà nước.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu đã nêu ở trên, đề tài này có nhiệm vụ nghiên cứu:

Tìm hiểu tư tưởng của Hồ Chí Minh về chính quyền nhân dân, về Nhà nước pháp quyền.

Cơ sở lý luận về chính quyền địa phương.

Tìm hiểu mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước từ thực tiễn thị xã Điện Bàn.

Đề xuất các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để hoàn thiện mối quan hệ hài hòa, bình đẳng giữa chính quyền với nhân dân trên địa bàn Thị xã.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn này là nhân dân và chính quyền Thị xã (bao gồm HĐND và UBND Thị xã và xã, phường); nghiên cứu những vấn đề liên quan đến người dân và hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền Thị xã.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: Trong khuôn khổ đề tài này, số liệu sử dụng được lấy từ hai nhiệm kỳ HĐND gần đây (2005-2011, 2011-2016), nhất là từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2018 (từ khi Luật tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực đến nay).

Phạm vi không gian: Luận văn được nghiên cứu tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Phạm vi nội dung: Tập trung nghiên cứu về sự hài lòng của người dân đối với chính quyền Thị xã; mối quan hệ giữa chính quyền, các cơ quan tham mưu giúp việc đối với nhân dân trong thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của nhân dân trong bầu cử; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; giám sát và phản biện xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính quyền nhân dân, về nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính quyền địa phương và tổ chức bộ máy hoạt động của chính quyền các cấp trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận mátxít và Tư tưởng Hồ Chí Minh, luận văn chú trọng đến quan điểm chỉ đạo của Thị xã về xây dựng và hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phân tích, tổng hợp đánh giá, so sánh giữa lý luận và thực tiễn, kết hợp với các phương pháp lịch sử, xã hội học... để giải quyết các vấn đề được đề cập trong luận văn này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học, đưa ra những quan điểm, giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền cấp huyện, cấp xã và nhân dân trong thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài này có ý nghĩa thực tế nhằm thúc đẩy sự tham gia một cách có hiệu quả của người dân vào các hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương; qua đó, làm rõ mục đích hoạt động của nhà nước là vì lợi ích của nhân dân, mọi chủ trương chính sách, pháp luật đều được xây dựng trên cơ sở lợi ích của nhân dân; hướng đến mục đích cuối cùng là xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa người dân với chính quyền địa phương trong tất cả các hoạt động quản lý nhà nước.

7. Kết cấu của luận văn

Nội dung luận văn ngoài phần mở đầu và kết luận được làm rõ trong ba chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Lý luận chung về chính quyền nhân dân và mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân

Chương 2: Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước từ thực tiễn thị xã Điện Bàn.

Chương 3: Các giải pháp nhằm hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân tại thị xã Điện Bàn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN, MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1.1. Chính quyền nhân dân và mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân

1.1.1. Chính quyền nhân dân và chủ quyền nhân dân qua các bản Hiến pháp

Hồ Chí Minh quan niệm rằng: “Nhân dân ta là bộ phận gồm đông đảo những người thuộc nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau, chủ yếu là những người lao động trong xã hội”. Các tầng lớp, giai cấp nhân dân này đoàn kết thành một khối như năm cánh ngôi sao vàng trên nền đỏ Quốc kỳ Việt Nam và là nền tảng của quốc dân Việt Nam. Ngoài các tầng lớp, giai cấp lao động, thì dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những người khác yêu nước cụ thể những nhân sỹ yêu nước là người trí thức có danh vọng và những thân sỹ yêu nước là người có học thức, thuộc tầng lớp trên của xã hội cũ, cũng trong địa vị nhân dân. Tất cả người dân Việt Nam đều được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi của một công dân Việt Nam do luật pháp Việt Nam quy định.

Trên thực tế cách mạng Việt Nam, sự đoàn kết của nhân dân là sức mạnh vĩ đại, góp phần đưa cách mạng Việt Nam giành thắng lợi to lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập. Tư tưởng lấy dân làm gốc của Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Bác là người có tư tưởng đầy đủ và đúng đắn về vai trò, sức mạnh của quần chúng Nhân dân. Người đánh giá rất cao vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người coi Nhân dân là lực lượng vô tận của cách mạng và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng là do Đảng ta đã biết tổ chức và phát huy được lực lượng đó. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam chính là nhờ ở sức dân. Hồ Chí Minh đã thừa nhận và đánh giá đúng khả năng to lớn của

Nhân dân mà không có lực lượng nào có thể sánh kịp. Người khẳng định: “Có dân là có tất cả”, tin ở dân, dựa vào dân, tập hợp và phát huy sức mạnh của toàn dân là nguyên tắc cơ bản trong chiến lược cách mạng của Người. Nguyên tắc quan trọng này bắt nguồn từ các giá trị trong truyền thống dân tộc: “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân. Thực tế cho thấy, không có sự ủng hộ đồng lòng của nhân dân thì sự nghiệp cách mạng không thể thành công.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Người luôn coi trọng lực lượng nhân dân, vì nhân dân là nguồn sức mạnh vĩ đại bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng thành công. Trí tuệ và năng lực sáng tạo của Đảng đều bắt nguồn từ quần chúng nhân dân. Người thường xuyên nhắc nhở “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không làm nên”; “nước lấy dân làm gốc”; “Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân”.

Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định để làm nên lịch sử. Vì vậy, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Bởi vậy, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên không bao giờ được quên "dân là chủ", "mọi quyền hành đều ở nơi dân", Nhân dân thật sự là ông chủ tối cao của chế độ mới.

Trong tư tưởng của Bác Hồ, dân chủ là một nội dung lớn, là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết được mọi khó khăn. Có phát huy cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của Nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Phải thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân để phát huy tính tích cực, tự giác và sáng tạo của Nhân dân.

Năm 1946, sau một năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Quốc hội khóa I thống nhất ban hành Hiến pháp (Hiến pháp 1946). Hiến pháp ghi nhận "Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt giống nòi, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo", khẳng định nguồn gốc của quyền lực nhà nước, chủ quyền nhân dân. Nhân dân là người làm chủ đất nước của mình.

Quyền lực nhân dân là tối cao, để thực hiện quyền lực của mình nhân dân ủy quyền, trao một phần quyền lực của mình cho nhà nước thực hiện thông qua các thể

chế nhà nước. Tất cả các quy định của Hiến pháp đã thể hiện sự phân biệt giữa chủ quyền nhân dân với nhà nước, một thể chế do nhân dân thành lập và đồng thời thể hiện quan điểm về sự kiểm soát của chủ quyền nhân dân đối với quyền lực nhà nước. Từ những điều được ghi nhận trong Hiến pháp này có thể thấy, tinh thần nhà nước của dân, do dân, vì dân bao gồm:

Một là, nhà nước đó do nhân dân lập ra thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu và kín;

Hai là, nhà nước đó hoạt động theo nguyên tắc vì lợi ích của nhân dân, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”;

Ba là, mọi hoạt động của Nhà nước phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân;

Bốn là, nhân dân có quyền tố t_{in} nhiệm hay bắt t_{in} nhiệm đối với Chính phủ; “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”;

Năm là, tự nó, mọi cơ quan nhà nước không có quyền; mọi quyền lực mà Nhà nước có được đều do nhân dân uỷ quyền cho nó.

Hiến pháp năm 1959 trên cơ sở quan điểm về chủ quyền nhân dân đã được thiết lập ở Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Điều 4 Hiến pháp quy định: "Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân"; "Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân". Quyền lực nhà nước thực chất là quyền lực của nhân dân được trao cho nhà nước thực hiện; còn Quốc hội và HĐND là những thể chế đại diện của nhân dân nhận quyền lực trực tiếp từ nhân dân bằng cơ chế pháp lý, được nhân dân uỷ quyền để thực hiện quyền lực nhân dân và phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về việc thực hiện quyền lực đó.

Hiến pháp năm 1959 tuy vẫn kế thừa quan điểm quyền lực nhân dân, quyền lực nhà nước trong Hiến pháp năm 1946, nhưng không có quy định rõ ràng về sự phân định giữa hai loại quyền lực nhà nước và quyền lực nhân dân, dường như có xu hướng "hợp nhất" giữa quyền lực nhà nước và quyền lực nhân dân. Quyền lực

nhà nước dường như không bị hạn chế, làm cho quyền lực nhân dân hay chủ quyền nhân dân có phần bị lu mờ.

Đến Hiến pháp năm 1980, Điều 6 quy định: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và HĐND các cấp do nhân dân bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân". Thực tế cho thấy quan điểm này chưa đầy đủ, vì nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua bộ máy nhà nước và các thiết chế xã hội khác. Bên cạnh đó, quan điểm tập quyền, tập trung quyền lực nhà nước vào Quốc hội được thể hiện rõ khi quy định: Quốc hội có thể đặt cho mình những nhiệm vụ, quyền hạn mới và khi cần Quốc hội có thể trao cho Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng những nhiệm vụ, quyền hạn mới. Cơ chế này có thể dẫn đến nhận thức là: quyền lực của Quốc hội không bị hạn chế bởi Hiến pháp và pháp luật. Quan điểm này dẫn đến hệ quả là không phát huy được vị trí, vai trò của các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định. Những nội dung về sự giám sát của quyền lực nhân dân đối với nhà nước vốn được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 nhưng không được đề cập trong Hiến pháp năm 1980. Điều đó bắt nguồn từ quan niệm Nhà nước ta là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, chủ quyền thuộc về nhân dân, nên mọi hoạt động nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, do đó nhân dân không cần giám sát đối với các cơ quan nhà nước. Những quy định về quyền phúc quyết của nhân dân, quyền trưng cầu ý dân không được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1980. Đây là hạn chế lớn nhất của Hiến pháp năm 1980 về chủ quyền nhân dân.

Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) khác với Hiến pháp năm 1980, vấn đề tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước - một bộ phận của quyền lực nhân dân, được khái quát hóa thành quan điểm tổng quát "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong

việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp".

Việc trưng cầu ý dân được thực hiện trên toàn quốc hoặc vùng lãnh thổ. Khi trưng cầu ý dân trên quy mô toàn lãnh thổ quốc gia thì đó mới là quyền lực nhân dân theo đúng nghĩa; còn trưng cầu ý dân ở một cộng đồng lãnh thổ chỉ là ý chí của cộng đồng lãnh thổ dân cư nhất định. Tuy nhiên, việc quy định này nhằm tránh tình trạng quyền lực nhà nước - quyền lực thể chế cộng đồng chung xâm phạm tới lợi ích của cộng đồng lãnh thổ dân cư. Nhưng cần phải thấy rằng: Hiến pháp không liệt kê những vấn đề cần phải được đưa ra để trưng cầu ý dân. Thêm vào đó, sự giám sát của quyền lực nhân dân đối với quyền lực nhà nước vẫn chưa được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 1992 và còn thiếu nhiều quy định của pháp luật để thực hiện trên thực tế, chẳng hạn như chưa có luật về trưng cầu ý dân.

Hiến pháp năm 2013, với quan điểm "Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện"; kế thừa các quy định của bốn bản Hiến pháp trước đó về chủ quyền nhân dân, Hiến pháp năm 2013 quy định: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức" (Điều 2). Việc khẳng định "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ" là biểu hiện đầy đủ nhất về chủ quyền nhân dân. Đồng thời, với quan điểm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định: "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân...".

Để bảo đảm cho việc thực hiện chủ quyền nhân dân, Hiến pháp năm 2013 có những quy định mới so với các Hiến pháp trước đó về các hình thức dân chủ - hình thức thực hiện quyền lực của nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, HĐND và các cơ quan khác của Nhà nước. Nhân dân không chỉ thực hiện quyền lực của

mình bằng hình thức dân chủ trực tiếp mà còn thực hiện bằng hình thức dân chủ đại diện. Khác với những Hiến pháp trước đây, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nhân dân không chỉ thực hiện quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội, HĐND, mà còn thực hiện thông qua tất cả các cơ quan thuộc bộ máy nhà nước. Điều này thể hiện nhận thức khoa học và đầy đủ hơn về hình thức dân chủ đại diện - một trong những hình thức thực hiện quyền lực nhân dân. Việc ghi nhận của Hiến pháp về hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện là sự hiến pháp hóa quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam "Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện".

Chủ quyền nhân dân là tối cao, nhân dân có quyền giám sát không chỉ đối với hoạt động nhà nước, mà còn giám sát đối với cả hoạt động của Đảng. Khoản 2 Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình".

Với quan điểm đề cao chủ quyền nhân dân, Hiến pháp năm 2013 quy định khi sửa đổi Hiến pháp, "Ủy ban dự thảo Hiến pháp soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến nhân dân". Như vậy, việc lấy ý kiến nhân dân được xác định là một giai đoạn trong quá trình lập hiến, còn "việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định" mở ra một khả năng nhân dân tự quyết định về hiến pháp của mình.

Mối tương quan giữa chủ quyền nhân dân hay quyền lực nhân dân và quyền lực nhà nước có thể biểu hiện qua một số nội dung sau:

Chủ quyền nhân dân - quyền lực nhân dân là cái toàn thể, tối cao.

Nhân dân trao quyền lực cho Nhà nước, bên cạnh đó còn trao quyền lực của nhân dân cho các thể chế khác trong xã hội.

Một phần quyền lực của mình nhân dân giữ lại để thực hiện, không trao cho bất cứ một thể chế cộng đồng nào thực hiện, thể hiện ở quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyền quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.

1.1.2. Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân

Nhà nước là một tổ chức xã hội đặc biệt của quyền lực chính trị, được giai cấp thống trị thành lập nhằm thực hiện quyền lực chính trị của mình.

Nhà nước pháp quyền là Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước và công dân đều thực hiện trên cơ sở pháp luật.

Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước của dân, do dân, vì dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo được thể hiện trên những quan điểm cơ bản sau:

Một là, nhà nước pháp quyền phải là nhà nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhân dân là chủ thể quyền lực nhà nước. Nhà nước là công cụ phục vụ nhân dân. Người dân được hưởng mọi quyền dân chủ của mình và có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm đồng thời phải có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Người chỉ rõ, Nhà nước phải tìm cách hình thành các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước phải hết lòng phục vụ nhân dân với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

Nhà nước của dân, do dân, nhân dân lập ra Nhà nước thông qua bầu cử dân chủ, phải chịu sự kiểm tra, giám sát, định đoạt của nhân dân. Quyết định gì mà dân chúng cho là không hợp thì cũng phải sửa chữa. Phải dựa vào ý kiến của nhân dân mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của Nhà nước. Hồ Chí Minh viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Chính phủ là đầy tớ của nhân dân”.

Hai là, nhà nước pháp quyền phải là một nhà nước thượng tôn luật pháp. Việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Chính phủ đồng thời nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật. Để tiến tới một nhà nước pháp quyền mạnh mẽ, có hiệu lực, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, biết quản lý nhà nước, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tận tâm, tận lực suốt đời phục vụ

nhân dân. Đối với các cán bộ và cơ quan nhà nước, Người đòi hỏi không những phải làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và kỹ lưỡng Hiến pháp và pháp luật trong nhân dân, mà còn phải đặc biệt “gương mẫu trong việc thi hành Hiến pháp và các luật lệ”.

Ba là, nhà nước pháp quyền kiểu mới, của dân, do dân, vì dân phải tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức. Tìm cách khắc phục những tiêu cực trong hoạt động quản lý của nhà nước, kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên.

Bốn là, Nhà nước Việt Nam do đảng Cộng sản lãnh đạo. Có sự thống nhất giữa giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc rộng rãi. Nhà nước Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa nhưng những tư tưởng của Người về xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân vẫn còn nguyên giá trị. Tiếp tục soi sáng cho quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững đất nước trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ nhân dân là một bộ phận cấu thành quan trọng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người.

“Dân” trong “dân chủ” là khái niệm chỉ toàn thể nhân dân Việt Nam, không trừ bất cứ giai cấp, tầng lớp nào còn thừa nhận mình là người dân Việt Nam. Năm 1953, trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh xác định nhân dân là bốn giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử yêu nước khác. Người phân biệt rõ nhân dân với quốc dân: Trong quốc dân, ngoài nhân dân, còn “những bọn phản động chưa đến nỗi bị xử tử”.

“Dân chủ”, theo Hồ Chí Minh, trước hết là dân chủ về mặt chính trị, nghĩa là Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhà nước dân chủ có nội dung đặc trưng là quyền lực thuộc về nhân dân và do nhân dân tổ chức nên. Nhà nước dân chủ ấy đương nhiên không phải là đứng trên nhân dân, càng không phải là đối lập với nhân dân, mà là công cụ quyền lực của nhân dân, tồn tại và hoạt động vì nhân dân. Nhà

nước ấy, nói theo ngôn ngữ của C.Mác, là sự “tự quy định của nhân dân”; trong đó, hiến pháp, pháp luật là sự thể chế hoá ý chí của nhân dân. Như vậy, theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước dân chủ chính là nhà nước pháp quyền.

Người cán bộ nhà nước phải chú ý giải quyết những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân, phải chăm lo những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân; đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, phải có một thái độ mềm dẻo khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trọng nhân cách.

“Dân chủ”, theo Hồ Chí Minh, còn có nghĩa là dân chủ về mặt xã hội, nghĩa là nhân dân làm chủ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tất cả các hoạt động xã hội, các quá trình xã hội, các phong trào xã hội hay nói một cách khái quát là “Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc” và “Công việc đổi mới, xây dựng” đều thuộc trách nhiệm, công việc của dân, tức là do dân làm chủ.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, dân chủ bao gồm hai mặt thống nhất chặt chẽ với nhau: Quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân chứa đựng giá trị khoa học to lớn, tính nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Năm 1945, sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, Hồ Chủ tịch chủ trương xây dựng và ban hành bản Hiến pháp. Năm 1946 bản Hiến pháp đầu tiên ra đời, là cơ sở cho việc thực hiện quyền lực của nhân dân. Điều đó thể hiện rõ ở Chương II Hiến pháp năm 1946 gồm 18 điều quy định về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, Điều 6 ghi rõ: “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”.

Việc xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam, Hồ Chí Minh chú trọng tới việc xây dựng Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội. Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xây dựng mặt trận với vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội vì mục tiêu chung của sự phát triển đất nước; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi

khác của nhân dân.

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là có bảo đảm và phát huy dân chủ ở trong Đảng thì mới bảo đảm được dân chủ của toàn xã hội. Quyền lãnh đạo của Đảng được xuất phát từ sự ủy quyền của giai cấp công nhân, của dân tộc và của nhân dân. Đảng trở thành hạt nhân chính trị của toàn xã hội là nhân tố tiên quyết để bảo đảm tính chất dân chủ của xã hội. Dân chủ trong Đảng trở thành yếu tố quyết định tới trình độ dân chủ của toàn xã hội.

Nhà nước của dân là tất cả mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Nhân dân lao động làm chủ nhà nước, nhân dân có quyền kiểm soát các hoạt động của nhà nước. Nhà nước do dân là nhà nước do dân tạo ra và nhân dân tham gia quản lý. Nhà nước phục vụ lợi ích của nhân dân, không có lợi ích riêng. Một nhà nước vì dân là từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân. Mọi công chức, từ nhân viên đến Chủ tịch nước đều do dân ủy thác cho và phải phục vụ nhân dân.

Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước: Nhà nước bao giờ và ở đâu cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam mới là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, đó là:

Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo, Nhà nước bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước. Nhà nước hoạt động dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ.

Về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ: Hoạt động quản lý nhà nước phải bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống. Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ Việt Nam không thể thiếu pháp luật. Vì pháp luật là “bà đỡ” cho dân chủ. Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương phép nước. Quyền dân chủ của nhân dân phải được thể chế hóa bằng hiến pháp, các quy định của pháp luật, đồng thời hệ thống pháp luật phải bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân được tôn trọng trong thực tế.

Hồ Chí Minh thường chỉ rõ những tiêu cực và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục những tệ nạn trong bộ máy nhà nước: đặc quyền, đặc lợi; tham ô, lãng

phí, quan liêu; tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo...Người yêu cầu tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp.

“Phép trị nước” của Hồ Chí Minh là kết hợp cả “pháp trị” và “đức trị - nhân trị”, trong đó “pháp trị” rất nghiêm khắc, công minh và “đức trị - nhân trị” cũng rất tình người, bao dung, thấu tình đạt lý.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài: Đó là những yêu cầu của Người đối với đội ngũ cán bộ, công chức bao gồm: Phải tuyệt đối trung thành với cách mạng; Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân; Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”; Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước.

1.2. Chính quyền địa phương; mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và nhân dân

Đến nay vẫn chưa có một văn bản pháp luật nào định nghĩa khái niệm chính quyền địa phương đầy đủ. Trong các công trình nghiên cứu, các nhà khoa học, nhà quản lý đã đưa ra một số khái niệm:

Thứ nhất, Chính quyền địa phương là khái niệm dùng chung để chỉ tất cả các cơ quan nhà nước mang quyền lực nhà nước đóng trên địa bàn địa phương.

Thứ hai, cấp Chính quyền địa phương gồm hai cơ quan. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là Hội đồng nhân dân. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương là Ủy ban nhân dân. (Theo Hiến pháp 2013).

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ngày 16 tháng 6 năm 2015, Quốc hội ban hành Luật tổ chức chính quyền địa phương thay Luật Tổ chức HĐND & UBND trước đây, nhằm tiến hành phân định lại thẩm quyền của các cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương; tập trung làm tốt chức năng quản lý ở tầm vĩ mô, hoạch định thể chế, chính sách, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong xây dựng

bộ máy nhà nước, tạo điều kiện để nhân dân tham gia ngày càng nhiều vào hoạt động quản lý nhà nước và xã hội; phát huy tính ưu việt của cả hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, qua đó tăng cường hơn nữa sự tham gia có hiệu quả của nhân dân vào việc xây dựng, tổ chức cũng như giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính theo hướng chủ yếu tập trung ở cấp tỉnh, giảm dần xuống cấp huyện đến cấp xã để tránh tình trạng dồn việc về cấp cơ sở mà không tính đến khả năng đáp ứng của từng cấp chính quyền; nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở địa bàn nông thôn tập trung thực hiện quản lý theo lãnh thổ; ở địa phương đô thị chú trọng thực hiện quản lý theo ngành, lĩnh vực. Luật quy định chung về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương phải tổ chức thực hiện và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; quyết định những vấn đề của địa phương trong phạm vi được phân quyền, phân cấp; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền... Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND trên các lĩnh vực nhằm thể hiện rõ sự gắn kết chặt chẽ, thống nhất giữa hai thiết chế HĐND và UBND hợp thành chính quyền địa phương. Đặc biệt, luật đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn đặc trưng của chính quyền đô thị nhằm thể hiện sự khác biệt với chính quyền nông thôn. Theo đó, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở thành phố, thị xã ngoài việc quyết định các vấn đề của địa phương như đối với địa bàn nông thôn, còn tập trung quyết định các vấn đề quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, quản lý và tổ chức đời sống dân cư đô thị... Bên cạnh đó, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương quận và phường đã được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu quản lý thống nhất, liên thông trong khu vực nội thành, nội thị tại các đô thị.

Những quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc tổ chức đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của Nhân dân, do Nhân dân và vì

Nhân dân.

Chính quyền địa phương được quy định tại chương IX, Hiến pháp 2013, đã nêu rõ hơn tính chất của hệ thống cơ quan công quyền ở địa phương trong mối quan hệ với Trung ương, thể hiện tính gắn kết, mối quan hệ chặt chẽ giữa HĐND, UBND trong chính thể của chính quyền địa phương; đồng thời, cũng quy định một cách tổng quát về phân chia đơn vị hành chính.

Về tên gọi của Chương: Hiến pháp năm 2013 đã đổi tên gọi từ HĐND và UBND (trong Hiến pháp năm 1992) thành Chính quyền địa phương.

Về đơn vị hành chính trong Hiến pháp năm 2013 nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, ổn định trong cấu trúc hành chính ở nước ta; đồng thời, bổ sung quy định về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, đơn vị hành chính tương đương với quận, huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. “Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải lấy ý kiến nhân dân địa phương và theo trình tự, thủ tục do luật định” (khoản 2 Điều 110).

Quy định Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định (Điều 111).

Về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương, Hiến pháp năm 2013 đã thay đổi, bổ sung một điều mới (Điều 112) quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong đó:

- *Quy định về Hội đồng nhân dân:* Khoản 1 Điều 113 quy định: “HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”. Khoản 2 Điều 113 quy định rõ chức năng và nhiệm vụ của HĐND địa phương đó là chức năng là “quyết định” và “giám sát”: HĐND quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND.

Quy định về Ủy ban nhân dân: Ở cấp chính quyền nào có HĐND thì UBND ở nơi ấy phải do HĐND bầu ra và được xác định là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

1.3. Quản lý Nhà nước, các nguyên tắc trong quản lý nhà nước và mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Quản lý nhà nước theo nghĩa rộng là được thực hiện bởi tất cả các cơ quan nhà nước. Quản lý nhà nước theo nghĩa hẹp là hoạt động chấp hành và điều hành được đặc trưng bởi các yếu tố có tính tổ chức, được thực hiện trên cơ sở và để thi hành pháp luật, được bảo đảm thực hiện bởi hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

Quản lý hành chính nhà nước theo nghĩa rộng là việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mọi cơ quan trong bộ máy nhà nước và của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khi được nhà nước trao quyền nhân danh nhà nước. Theo nghĩa hẹp, quản lý hành chính nhà nước là hình thức hoạt động của nhà nước thuộc lĩnh vực chấp hành và điều hành, được thực thi chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước nhằm đảm bảo chấp hành các quy định của cơ quan quyền lực nhà nước.

Nguyên tắc của quản lý nhà nước là những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo trong các hoạt động quản lý hành chính nhà nước; chịu sự tác động của các yếu tố thuộc về bản chất của nhà nước cũng như tình hình thực tế của đất nước. Quản lý hành chính nhà nước là một dạng cụ thể của quản lý nhà nước nói chung, bao gồm 3 dạng hoạt động cơ bản là lập pháp, hành pháp, tư pháp và phải tuân thủ các nguyên tắc chung của quản lý nhà nước đó là:

Đảng lãnh đạo quản lý nhà nước;

Nhân dân được tham gia rộng rãi vào hoạt động quản lý nhà nước;

Tập trung, dân chủ;

Pháp chế xã hội chủ nghĩa;

Kế hoạch và khách quan;

Đặc thù theo ngành, lĩnh vực;

1.3.1. Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong bầu cử

Bầu cử trở thành công cụ hữu hiệu nhất để buộc các đại biểu dân cử phải coi trọng lợi ích của cử tri, liên hệ chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri, nhất là cử tri ở đơn vị bầu cử. Nền tảng chính trị, pháp lý của mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp với cử tri là chế độ bầu cử.

Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp (ĐBQH và HĐND) là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Mức độ chặt chẽ và trách nhiệm trong mối quan hệ giữa đại biểu với cử tri tỷ lệ nghịch với số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử. Đơn vị bầu cử được bầu số lượng càng ít đại biểu thì mối quan hệ giữa đại biểu với cử tri càng chặt chẽ, gắn bó.

Phương pháp xác định kết quả bầu cử theo đa số tạo ra sự gắn kết chặt chẽ và trách nhiệm giữa đại biểu với cử tri hơn so với phương pháp hỗn hợp hay tỷ lệ. Đại biểu do cử tri trực tiếp bầu ra bao giờ cũng gắn bó với cử tri hơn so với đại biểu được chỉ định hoặc lựa chọn.

Bầu cử có tính cạnh tranh cao, có nhiều ứng cử viên tiềm năng tham gia tranh cử một cách bình đẳng là cơ sở tạo lập và duy trì mối quan hệ gắn bó giữa đại biểu với cử tri sau khi đắc cử và ngược lại. Chế độ bầu cử chỉ có thể đóng vai trò nền tảng để xác lập mối quan hệ gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm giữa đại biểu với cử tri nếu tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, tiêu chí bầu cử tiến bộ. Bầu cử phải thực sự là công cụ để nhân dân ủy quyền và kiểm soát quyền lực. Cử tri có quyền đánh giá, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người đại diện và quyết định việc trúng cử, tái nhiệm và tái cử của họ thông qua phiếu bầu. Gắn bó chặt chẽ và có trách nhiệm với cử tri trở thành nhu cầu tự thân của mỗi đại biểu để thực hiện tốt chức năng đại diện.

1.3.2. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện

Dân chủ trực tiếp là hình thức mọi công dân trực tiếp thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình một cách bình đẳng, không phân biệt giới tính, lứa tuổi, địa vị xã hội...

Dân chủ đại diện là hình thức mà thông qua đó nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước, vận hành theo quy định của Hiến pháp.

Dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện đều là hình thức của chế độ dân chủ, có quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau. Dân chủ trực tiếp cho phép phát huy tối đa sự tham gia của nhân dân vào các công việc chung của đất nước, của địa phương, nhưng lại phụ thuộc vào năng lực nhận thức về dân chủ của mỗi người dân; nếu người dân nhận thức không đầy đủ về dân chủ thì họ có thể bị kích động, lôi kéo, phản ánh sai lệch nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Dân chủ đại diện đảm bảo sự tập trung cao trong việc hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân, nhưng lại phụ thuộc vào khả năng thực thi chức năng, nhiệm vụ của người đại diện và cơ quan đại diện.

Chế độ dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện là điều kiện tiên quyết nhằm đảm bảo về mặt pháp luật quyền của nhân dân được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát những công việc, những vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống của chính họ và đối với công việc chung của đất nước, của địa phương. Điều đó cũng có nghĩa là, chúng ta cần tạo môi trường pháp lý - xã hội thuận lợi để nhân dân nói lên quan điểm, chính kiến của họ, để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1.3.3. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội

Giám sát là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phản biện xã hội là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Mục đích, tính chất của giám sát và phản biện xã hội:

1- Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót,

khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp.

2- Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội.

3- Giám sát và phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

Chủ thể giám sát và phản biện xã hội: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Mặt trận chủ trì và phối hợp giám sát trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, hoạt động tư pháp và những lĩnh vực kinh tế - xã hội như: thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chính sách đối với người có công, đồng bào dân tộc thiểu số; việc quản lý và sử dụng đất của các nông, lâm trường quốc doanh; việc quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn giao thông; việc thi hành án dân sự, hình sự; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, công khai kết quả thanh tra ở một số bộ, ngành, địa phương....Nói chung, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội giám sát và phản biện việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế của mỗi địa phương.

1.3.4. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân giải quyết khiếu nại, tố cáo

Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ

cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tố cáo là việc công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Khiếu nại, tố cáo là quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp, là công cụ pháp lý để công dân bảo vệ quyền và lợi ích của mình khi bị xâm phạm. Đồng thời, khiếu nại, tố cáo là một kênh thông tin khách quan phản ánh việc thực thi quyền lực của bộ máy nhà nước, phản ánh tình hình thực hiện công vụ của cán bộ, công chức. Do đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo không những có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, mà còn thể hiện mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Tiểu kết chương 1

Chính quyền là chủ thể duy nhất trong hệ thống chính trị các cấp có chức năng quản lý toàn diện, trực tiếp đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương, thông qua công tác điều hành chính quyền cơ sở trực tiếp giải quyết công việc cụ thể với dân, mà hiệu quả giải quyết công việc với dân chính là thước đo năng lực cán bộ, công chức của địa phương đó, là cái quyết định, củng cố xây dựng niềm tin của dân với chính quyền, của dân với Đảng. Đồng thời, chính quyền là cơ quan cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân thực hiện một cách có hiệu quả, thiết thực với mục đích cuối cùng là phát huy quyền làm chủ của nhân dân và bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân.

Có thể khẳng định rằng, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thực tế cho thấy, muốn xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân thì giữa chính quyền và nhân dân phải có mối quan hệ chặt chẽ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực.

CHƯƠNG 2

MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

2.1. Đặc điểm tình hình liên quan đến mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước

Đặc điểm chung: Điện Bàn là một Thị xã đồng bằng ven biển thuộc tỉnh Quảng Nam, trải từ 15⁰50¹ đến 15⁰57¹ vĩ độ Bắc và từ 180⁰ đến 180⁰20¹ kinh độ Đông, cách tỉnh lỵ Tam kỳ 48km về phía Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 25km về phía nam, phía bắc giáp huyện Hoà Vang (thành phố Đà Nẵng), phía nam giáp huyện Duy Xuyên, phía đông nam giáp đô thị cổ Hội An, phía đông giáp biển Đông và phía tây giáp huyện Đại Lộc. Diện tích tự nhiên là 216, 32km², dân số là 210.674 người (tính đến 31/12/2017) [31, tr. 12].

Ngày 11/3/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 ban hành Nghị quyết số 889/NQ-UBTVQH13 về việc thành lập thị xã Điện Bàn và 07 phường thuộc thị xã Điện Bàn. Tính đến nay toàn Thị xã có 20 đơn vị hành chính cấp xã, phường; trong đó, 07 phường nội thị, 13 xã nông thôn mới, có 182 thôn, khối phố. Điện Bàn được Thủ tướng Chính phủ công nhận Thị xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tính đến 31/5/2018 là 6.395 đảng viên, sinh hoạt tại 82 Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Thị ủy.

Thuận lợi: Đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, sự nghiệp xây dựng và phát triển của thị xã Điện Bàn như được tiếp thêm nguồn sức mạnh mới, năng lực nội sinh được phát huy, kết hợp với tranh thủ thu hút được các nguồn lực đầu tư bên ngoài, đã tạo ra động lực mới cho sự phát triển. Bằng sự đồng thuận, nỗ lực vượt bậc của chính quyền và nhân dân trong toàn thị xã, đến hôm nay diện mạo đô thị của Điện Bàn có những thay đổi theo hướng văn minh, tiến bộ. Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được duy trì và đạt những thành quả đáng khích lệ. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ máy chính

quyền các cấp được củng cố kiện toàn. Nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền địa phương, luôn đoàn kết, nhất trí quyết tâm xây dựng thị xã Điện Bàn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Khó khăn: Tuy bên cạnh những thuận lợi, còn có những khó khăn đó là công tác đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất còn nhiều bất cập; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân còn tồn đọng... Từ đó, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa người dân và chính quyền địa phương trong các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn Thị xã.

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền thị xã Điện Bàn gồm có:

Hội đồng nhân dân:

Hội đồng nhân dân thị xã gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, thành lập 02 Ban (Ban pháp chế, Ban kinh tế-xã hội).

Các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm; Phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Các ủy viên các ban của Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm [31, tr. 15]

Ủy ban nhân dân, các phòng, ban chuyên môn Thị xã

1. Ủy ban nhân dân gồm: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch (phụ trách kinh tế, nội chính, văn hóa-xã hội) và các Ủy viên gồm: Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Chánh Thanh tra, Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy quân sự, Trưởng Công an, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài chính-kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục, Trưởng phòng Tài nguyên môi trường, Trưởng phòng Văn hóa thể thao, Trưởng phòng kinh tế, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Lao động thương binh.

2. Các Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thị xã có 15 phòng, ban gồm: Tài chính-Kế hoạch, Thống kê, Quản lý đô thị, Tài nguyên Môi trường, Kinh tế, Lao động -Thương binh xã hội, Nội vụ, Giáo dục Đào tạo, Y tế, Văn hóa thể thao, Thanh tra, Tư pháp, Ban Quản lý dự án, Ban quản lý cụm công nghiệp -

thương mại, Văn phòng HĐND&UBND thị xã và 05 đơn vị sự nghiệp gồm: Trung tâm hành chính công, Đội quy tắt, Đài truyền thanh, Trung tâm văn hóa thể thao, Trung tâm kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp [32, tr. 8].

Ủy ban nhân dân các xã, phường

Có 13 xã Nông thôn mới gồm: Điện Quang, Điện Trung, Điện Phong, Điện Phương, Điện Minh, Điện Thắng Bắc, Điện Thắng Nam, Điện Thắng Trung, Điện Hòa, Điện Phước, Điện Thọ, Điện Tiến, Điện Hồng với 122 thôn.

07 phường nội thị gồm: Điện Nam Đông, Điện Nam Trung, Điện Nam Bắc, Điện Ngọc, Điện Dương, Điện An, Vĩnh Điện, với 60 khối phố.

Trong những năm qua, các thôn, khối phố trên địa bàn Thị xã hoạt động rất ổn định, giúp Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến gần nhân dân một cách hiệu quả, xứng đáng là cánh tay nối dài của chính quyền cấp xã.

Nhân dân trên địa bàn Thị xã chấp hành, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng ứng thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm mới nhằm cải thiện đời sống, góp phần vào việc phát triển KT-XH, tăng cường nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, TTATXH; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước.

Tuy nhiên, nhân dân còn băn khoăn về tình trạng tiêu cực của xã hội, lo ngại tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, tình trạng ô nhiễm môi trường một số nơi; vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ quyền lãnh thổ trên biển Đông; tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng... đã tác động đến tâm trạng của người dân.

2.2. Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương

2.2.1. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong bầu cử

Bầu cử Hội đồng nhân dân cấp Thị xã, xã, phường (huyện, xã)

Để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu

Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016- 2021, Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã Điện Bàn khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bầu cử trên địa bàn thị xã.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (ĐBHĐND) các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 được tiến hành vào ngày Chủ nhật 22/5/2016, nhằm để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Chính quyền địa phương để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân;

Cuộc bầu cử đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân. Phát huy tốt dân chủ và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ; bầu đủ số lượng ĐBQH và ĐBHĐND các cấp theo quy định của pháp luật; đại biểu được bầu phải có chất lượng, với cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Mọi công tác chuẩn bị chu đáo; tổ chức triển khai các bước theo lịch trình chặt chẽ, nghiêm túc, đúng tiến độ và đảm bảo theo luật định.

Về số lượng đại biểu HĐND

Thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn tại Nghị quyết số 1132/NQ-UBTVQH13 ngày 16/01/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Về hiệp thương, giới thiệu người ứng cử

Thực hiện theo Nghị quyết liên tịch số 11/2016/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 01/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Về việc lập, công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc Hội và đại biểu HĐND các cấp thực hiện theo Điều 57, 58 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Về việc lập và niêm yết danh sách cử tri thực hiện theo Điều 31, 32 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND ở đơn vị nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị đó. Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bỏ phiếu 24 giờ.

Hình thức vận động bầu cử được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử thực hiện theo Điều 55 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Hướng dẫn số 20-HD/UBKTTW ngày 12/01/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc Hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021, các cấp có thẩm quyền thị xã, xã - phường xây dựng kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát cuộc bầu cử.

Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung trên cho Ủy ban bầu cử thị xã.

Về công bố kết quả, xác nhận người trúng cử, tổng kết bầu cử: Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND thị xã công bố kết quả bầu cử đại biểu HĐND thị xã; Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã công bố kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo luật định.

Mối quan hệ với nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã ban hành văn bản chỉ đạo về cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Ban Tổ chức Thị ủy ban hành Hướng dẫn về công tác nhân sự; Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã ban hành hướng dẫn về hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND; tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác và nơi cư trú; Ban

Tuyên giáo Thị ủy ban hành hướng dẫn về công tác tuyên truyền bầu cử cho nhân dân biết.

Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường phối hợp tham gia công tác tuyên truyền vận động, giải quyết những vấn đề liên quan.

Công tác bầu cử HĐND cấp xã, phường ở Thị xã Điện Bàn cũng tuân thủ theo Luật định, cụ thể hóa các văn bản của UBBC cấp trên, hướng dẫn người dân tham gia thực hiện đạt hiệu quả.

Bầu đại diện nhân dân (thôn, khối phố)

Việc tổ chức bầu cử trưởng, phó thôn-khối phố được thực hiện đồng loạt, thống nhất trên địa bàn thị xã, tạo sự thống nhất giữa nhiệm kỳ của chi ủy với nhiệm kỳ của trưởng, phó thôn, khối phố, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo từ thông suốt của cấp ủy chi bộ đối với hoạt động của trưởng, phó thôn-khối phố, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành của chi ủy và trưởng, phó thôn-khối phố và Ban công tác Mặt trận ở địa bàn dân cư.

Trưởng, Phó thôn- phó phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, khối phố; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm. Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Quy trình chuẩn bị hội nghị hiệp thương nhân sự, ấn định nhân sự bầu cử Trưởng, Phó thôn-khối phố thực hiện theo 3 bước:

Bước 1: Dự kiến danh sách ứng cử

Căn cứ tiêu chuẩn Trưởng, Phó thôn-khối phố, Trưởng ban công tác Mặt trận báo cáo với Chi bộ xin ý kiến chỉ đạo về dự kiến nhân sự. Ban công tác mặt trận phối hợp với Trưởng thôn, khối phố tổ chức hội nghị để dự kiến giới thiệu nhân sự.

Thành phần hội nghị gồm cấp ủy chi bộ, thôn trưởng, thôn phó, trưởng các

đoàn thể, tổ trưởng tổ đoàn kết. Mời đồng chí Đảng ủy viên đứng điểm và đồng chí Thường vụ Đảng ủy phụ trách cụm cùng tham gia dự họp để cho ý kiến chỉ đạo.

Nội dung, thủ tục, trình tự gồm: Giới thiệu mục đích, yêu cầu hội nghị và quyết định của Chủ tịch UBND xã, phường về công bố ngày bầu cử Trưởng, phó thôn-khối phố và thành lập Tổ bầu cử gửi về UBND xã qua bộ phận Văn phòng - Thống kê. Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng, phó thôn-khối phố. Trưởng Ban công tác Mặt trận nêu dự kiến giới thiệu người ứng cử (từ 01 đến 02 người cho mỗi chức danh). Hội nghị thảo luận, nhận xét người dự kiến. Trưởng Ban công tác Mặt trận kết luận ý kiến của hội nghị nhận xét đối với những người được dự kiến.

Bước 2: Tổ chức Hội nghị cử tri trong thôn, mời đại diện hộ gia đình để thảo luận tiêu chuẩn và danh sách những người ứng cử

Thành phần hội nghị Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với Trưởng thôn triệu tập và chủ trì hội nghị. Mời cấp ủy chi bộ, quân dân chính và cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, mời BCD được phân công đứng điểm cùng tham dự. Hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 50% cử tri đại diện hộ tham dự.

Nội dung, thủ tục, trình tự gồm:

Trưởng Ban công tác mặt trận tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị

Trưởng ban công tác Mặt trận giới thiệu Thư ký hội nghị và phải được đa số cử tri dự hội nghị tán thành.

Trưởng thôn công bố quyết định của UBND xã về ngày bầu cử Trưởng - Phó thôn, khối phố và thành lập Tổ bầu cử.

Trưởng thôn-khối phố báo cáo công tác nhiệm kỳ qua và tự phê bình trước hội nghị cử tri (nếu có).

Trưởng Ban Công tác Mặt trận đọc tiêu chuẩn Trưởng, phó thôn- khối phố và giới thiệu danh sách dự kiến người ra ứng cử Trưởng, phó thôn- khối phố của Ban Công tác Mặt trận.

Hội nghị thảo luận danh sách những người được Ban Công tác Mặt trận dự kiến giới thiệu. Cử tri có thể giới thiệu người ứng cử hoặc tự ứng cử theo tiêu chuẩn qui định.

Thông qua biên bản hội nghị cử tri

Trưởng Ban CTMT thôn, khối phố kết thúc hội nghị.

Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận (hiệp thương lần 2) để ấn định danh sách chính thức những người ứng cử

Thành phần như hội nghị lần 1, hội nghị này mời những người tự ứng cử và người được đề cử, ứng cử vào chức danh Trưởng, phó thôn- khối phố cùng tham dự chốt danh sách chính thức những người ứng cử Trưởng, phó thôn-khối phố (từ 01 đến 02 người cho mỗi chức danh).

Thời gian bầu cử: Ngày bầu cử Trưởng, Phó thôn-khối phố sẽ được tổ chức đồng loạt trên địa bàn toàn thị xã vào ngày chủ nhật.

Khai mạc bắt đầu sớm nhất vào lúc 6 giờ 00 và tiến hành bỏ phiếu đến 11 giờ. Trong thời gian bầu cử thôn, khối phố nào có cử tri đại diện hộ gia đình đi bầu đạt 100% thì tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản đúng theo mẫu quy định, lập thành 3 bản có chữ ký của tổ trưởng, tổ phó, thư ký và cử tri đại diện hộ chứng kiến, kèm theo phiếu bầu gửi về xã, phường tổng hợp.

Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền với nhân dân

1. UBND các xã, phường tổ chức rà soát đội ngũ cán bộ hiện có ở từng thôn, khối phố phối hợp với UB MTTQ xã, phường chỉ đạo cho Chi ủy, Ban nhân dân, Ban CTMT thôn, khối phố dự kiến nhân sự ứng cử trưởng, phó thôn-khối phố báo cáo nhân sự cho UBND xã, phường phê duyệt nhân sự trước khi tổ chức hội nghị hiệp thương theo các bước. Chuẩn bị hậu cần, tài chính cho công tác bầu cử, hòm phiếu, phiếu bầu, chỉ đạo lập danh sách cử tri đại diện hộ, viết tiêu sử ứng cử viên. Ban hành Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử, công bố kết quả bầu cử (sau 05 ngày kể từ ngày kết thúc bầu cử).

2. UBMTTQ các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với UBND xã, phường hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận hiệp thương, giới thiệu nhân sự, tổ chức tập huấn công tác bầu cử cho Tổ bầu cử.

3. Trách nhiệm của thôn, khối phố: Tuyên truyền ngày bầu cử; vận động cử tri đi bầu cử; bố trí phòng bầu cử; trang trí phòng bầu cử, các công chào, vận động

nhân dân treo cờ, niêm yết danh sách cử tri và tiêu sử ứng cử viên tại nhà văn hóa thôn, khối phố và tổ chức bầu cử đạt kết quả.

2.2.2. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Pháp lệnh 34 và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các xã, phường nhất là đối với hoạt động của thôn, khối phố; chính quyền cấp xã tăng cường tuyên truyền phổ biến về nội dung Pháp lệnh 34 gắn công khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm, niêm yết quyết toán ngân sách ...

UBND cấp xã tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với nhân dân, nhất là nhân dân trong vùng có dự án, liên quan đến việc bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, trực tiếp là các hộ dân thuộc dự án đường cao tốc, dự án mở rộng và nâng cấp các tuyến đường giao thông như ĐT 605, 607, 609, đường ven biển Điện Dương Điện Ngọc. Tổ chức tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân tại các xã, phường được giải quyết kịp thời, giải đáp được các vướng mắc của công dân.

HĐND xã duy trì các cuộc tiếp xúc cử tri để lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, kịp thời kiến nghị với cơ quan chức năng giải quyết. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân được phát huy, thường xuyên tham gia giám sát các hoạt động, xây dựng cơ bản trên địa bàn xã, phường, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CBCC xã, phường nhất là giám sát việc thực thi công vụ, việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân của CBCC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tiếp tục được thực hiện hiệu quả; trong đó, cơ chế “một cửa” ở cấp xã được duy trì và ngày càng nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, hạn chế hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng; Cơ chế “một cửa liên thông” tạo sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm số lần đi lại; việc nộp hồ sơ và nhận kết quả được thực hiện tại một đầu mối.

Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND thị xã đã tổ chức khảo sát sự hài lòng của

tổ chức công dân tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã, 20 xã phường và một số doanh nghiệp trên địa bàn thị xã, qua khảo sát cho thấy công tác giải quyết hồ sơ thủ tục cho tổ chức và công dân mang lại kết quả khá tốt.

Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở cấp xã, phường trong các năm qua được thực hiện nghiêm túc, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, được nhân dân đồng thuận cao, quyền và nghĩa vụ của công dân được phát huy, tạo được sự chuyển biến tích cực trong địa bàn khu dân cư, khắc phục thói quen trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng cao trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; những nội dung công khai cho cán bộ, công chức, người lao động biết, bàn và tham gia ý kiến trước khi thủ trưởng quyết định được các cơ quan tổ chức thực hiện thông qua các hình thức như: tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm; họp cơ quan định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất; thủ trưởng cơ quan, đơn vị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời gắn hoạt động của cơ quan, đơn vị với các cuộc vận động, các phong trào do các cấp phát động, đặc biệt là việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

100% (61/61) cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, kể cả các xã, phường đã tổ chức hội nghị cán bộ công chức theo đúng tinh thần Nghị định 04 của Chính phủ và đăng ký thi đua, đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị “đạt chuẩn văn hóa”. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đánh giá tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong năm, bàn nhiệm vụ giải pháp của đơn vị năm sau; bầu ban thanh tra nhân dân; xây dựng nếp sống văn minh công sở, sửa đổi nội quy, quy chế phối hợp, quy chế chi tiêu nội bộ, bàn các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất cho CBCC-VC, phát động phong trào thi đua trong CBCC-VC nhằm xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ chức Công đoàn vững mạnh; xây dựng các chuẩn mực làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để mỗi cán bộ công chức, viên chức

tự đăng ký thực hiện theo chuyên đề mỗi năm. Việc đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng CBCC được thực hiện công khai, dân chủ; bên cạnh đó CBCC được cơ quan tạo điều kiện tham gia học tập, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Các cơ quan hành chính nhà nước trong thị xã thực hiện quy chế dân chủ gắn với đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân. Tính từ đầu năm 2016 đến cuối năm 2017, UBND thị xã tổ chức 84 cuộc đối thoại về công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư dự án đường ĐT 605, 607, 609, khu dân cư phường Điện Dương, vệt 20m cây xanh đường ĐT 603 đoạn qua bãi tắm Viêm Đông, khu dân cư phố chợ Điện Thắng Trung, khu dân cư khối 5-Vĩnh Điện, khu dân cư số 1- Điện An, đối thoại giải quyết công nhận quyền sử dụng đất, cưỡng chế thu hồi đất, đề nghị công nhận liệt sỹ...nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời giải quyết các vướng mắc, đáp ứng yêu cầu của nhân dân, đồng thời đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình, dự án.

Tổ tiếp công dân thị xã đã tiếp gần 736 lượt người, tiếp nhận 608 đơn, 240 đơn thuộc thẩm quyền của thị xã, chủ yếu liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án ĐT 607, ĐT 609, quốc lộ 1A cũ, một số nội dung liên quan đến đời sống nhân dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải tiến quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục, tiếp tục thực hiện phần mềm một cửa liên thông giữa thị xã và xã, phường, phần mềm đăng ký kinh doanh trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian lập thủ tục hồ sơ, giảm thời gian đi lại của các tổ chức công dân. UBND thị xã thành lập Trung tâm hành chính công thị xã, đưa vào hoạt động trong tháng 1/2018.

Hàng năm, UBND thị xã đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính và triển khai nhiệm vụ, tại hội nghị đã đánh giá xếp hạng chỉ số CCHC của 20 xã, phường, qua đó, động viên khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác thực hiện cải cách hành chính.

Ban thanh tra nhân dân của các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của cơ quan, đơn vị, các chế độ chính sách đối với CNVCLĐ, giải quyết khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp được quan tâm hơn, các doanh nghiệp đã xây dựng ban và hành quy chế hoạt động của đơn vị phù hợp với đặc thù loại hình sản xuất, kinh doanh. Có 17/19 doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động theo Nghị định 60 của Chính phủ, đạt 89%; 02 doanh nghiệp còn lại do chưa ổn định về số lượng lao động và mặt hàng sản xuất nên chưa tổ chức hội nghị. Thông qua hội nghị, giám đốc doanh nghiệp báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua, triển khai nhiệm vụ năm đến; công khai về kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhiệm vụ của phân xưởng, tổ sản xuất, phòng ban trực thuộc; chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động và những quy định vận dụng của doanh nghiệp có liên quan trực tiếp đến người lao động; nội quy lao động, thang bảng lương, thỏa ước lao động tập thể, quy chế trả lương, chế độ BHXH, BHYT, BHTN, tiền ăn giữa ca, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, trang bị bảo hộ lao động, bàn giải pháp thực hành tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp, về tuyển dụng, thôi việc; Tổ chức cho công nhân lao động đối thoại với giám đốc doanh nghiệp để giải quyết những kiến nghị, yêu cầu của người lao động... góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các loại hình doanh nghiệp được thực hiện tốt hơn, quyền dân chủ của người lao động được phát huy, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo, thu nhập và đời sống được ổn định và nâng cao, công nhân lao động gắn bó với doanh nghiệp.

Tóm lại, các cấp ủy đảng, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phối hợp tuyên truyền,

vận động nhân dân, cán bộ công chức và người lao động ở các loại hình cơ sở trên địa bàn thị xã đạt được những kết quả tích cực, quyền dân chủ của nhân dân, cán bộ CNVC-LĐ tiếp tục được phát huy, đã công khai minh bạch những quy định cho nhân dân biết, bàn, làm và kiểm tra trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; ý thức trách nhiệm gần dân, tôn trọng dân, phục vụ nhân dân được thực hiện tốt hơn, qua đó đã góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xây dựng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức, người lao động có phẩm chất, năng lực, hoàn thành nhiệm vụ được giao [4, tr. 16].

2.2.3. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội (được quy định cụ thể trong Quyết định số 217-QĐ/TW về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội”, Quyết định số 218-QĐ/TW về “Quy định về việc MTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã xây dựng chuyên mục “Đại đoàn kết” trên sóng phát thanh Đài truyền thanh - truyền hình thị xã, trên cổng thông tin điện tử thị xã nhằm tuyên truyền các phong trào thi đua, các nội dung trọng tâm của Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã (phát thanh vào sáng và trưa thứ năm hàng tuần), đồng thời đề cơ sở và các đơn vị liên quan kịp thời cập nhật những văn bản mới và theo dõi các hoạt động phối hợp công tác mặt trận từ thị xã đến cơ sở.

Xây dựng đội ngũ công tác viên nắm bắt dư luận xã hội, ra quyết định thành lập đội ngũ công tác viên gồm 32 người và ban hành quy chế hoạt động. Công tác nắm bắt dư luận xã hội được đổi mới theo hướng thiết thực, tăng cường sự phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam với các lực lượng làm công tác thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và các tổ chức thành viên. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban MTTQ thị xã tổng hợp, phân tích về tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải

quyết các ý kiến, kiến nghị của cư tri và nhân dân, kịp thời phản ánh với cấp ủy đảng và chính quyền.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN từ thị xã đến cơ sở phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ, vận động tín đồ, chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng "*Tốt đời, đẹp đạo*".

Việc tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở KDC được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từ thị xã đến các xã, phường hướng dẫn KDC xây dựng chương trình, lịch tổ chức, theo đó từ ngày 05/11 – 18/11 toàn bộ 182 KDC trên địa bàn thị xã tổ chức lễ và hội.

Vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã phối hợp vận động nhân dân tiếp tục giữ và nâng chuẩn các tiêu chí NTM, xây dựng "*KDC NTM kiểu mẫu*". Tập trung vận động nhân dân phát triển sản xuất nâng cao đời sống, giữ gìn thành quả đạt được, hiến đất mở đường, xây dựng giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, bê tông hóa kênh mương, xây dựng các thiết chế văn hóa, phát huy những lợi thế hiện có, tích cực ra sức xây dựng xã ngày càng phát triển bền vững. Các phường tập trung vận động nhân dân xây dựng cảnh quan đô thị, tăng cường trồng cây xanh bóng mát trên các tuyến phố, xây dựng các tuyến phố văn minh gắn với đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, xây dựng nếp sống đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường. Đến nay có 8/13 xã giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, 10/13 KDC đạt KDC NTM kiểu mẫu.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, Mặt trận và các hội đoàn thể trên địa bàn thị xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng chủ trương dồn điền, đổi thửa với diện tích 458 ha, cải tạo, chỉnh trang đồng ruộng với diện tích 274 ha, đóng góp kinh phí cùng nguồn vốn nhà nước kiên cố hóa 156,6 km kênh mương, bê tông hóa 48,8 km giao thông nội đồng; thực hiện chuyển đổi cây trồng, con vật nuôi. Phối hợp triển khai vùng an toàn dịch bệnh tại 03 xã Gò Nổi, triển khai mô hình trong sản xuất nông nghiệp. Phát động nhân dân

phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn nhằm tăng thu nhập và đóng góp quan trọng vào giá trị ngành nông nghiệp. Kinh tế HTX được quan tâm củng cố, tập trung đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi hợp tác xã theo Luật HTX năm 2012, hiện nay toàn thị xã có 27/29 HTX tổ chức đại hội chuyển đổi.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đến nay đa số các thôn, khối phố trên địa bàn thị xã đã đưa nội dung này vào quy ước thôn, khối phố văn hóa, thực hiện nghiêm túc việc không rải tiền, vàng mã khi đưa tang trên địa bàn thị xã.

Để thực hiện các cuộc vận động có hiệu quả và thực chất, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tập trung xây dựng các mô hình, những cách làm hay và lấy địa bàn KDC để triển khai thực hiện. Đến nay có các mô hình tiêu biểu như: mô hình gói bánh chưng, bánh tét tặng bà con hộ nghèo, hộ khó khăn, nạn nhân chất độc da cam của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường; mô hình trao tặng bò cho hộ nghèo, hộ khó khăn của Tộc họ và của cá nhân những người con xa quê; mô hình của anh Hà Ngọc Phi - Điện Minh chế biến thuốc sinh học sản xuất rau an toàn; mô hình trồng cây xanh hai bên vỉa hè tạo bóng mát của các khu dân cư nông thôn mới kiểu mới.

Để thực hiện tốt công tác giảm nghèo, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã tăng cường kiểm tra các địa phương về công tác quản lý và sử dụng quỹ; sửa đổi, bổ sung quy chế, kiện toàn Ban vận động các cấp; ban hành kế hoạch vận động quỹ. Vận động xây dựng mô hình “KDC không còn hộ nghèo” trên địa bàn thị xã, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII của Đảng bộ thị xã, có 20/20 xã - phường triển khai đăng ký thực hiện.

Mặt trận và các đoàn thể từ thị xã đến xã - phường đã tích cực hưởng ứng mô hình và tổ chức 227 cuộc đối thoại trực tiếp với hộ nghèo, hộ khó khăn và đã trao tặng 130 con bò, heo, gà, vịt, xe máy, xe nước mía và nhiều phương tiện sinh kế khác, hỗ trợ xây dựng mới 117 nhà, sửa chữa 05 nhà với số tiền 3,516 tỷ đồng, có 30 KDC đăng ký không còn hộ nghèo [32, tr. 11].

Phát huy dân chủ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của

nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh. Mặt trận các xã, phường phối hợp với công an phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào “02 giữ” phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ở 112/182 KDC, tổ chức Lễ ra mắt đội dân phòng nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã phối hợp với Phòng Tư pháp thị xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho cán bộ công chức Tư pháp, tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên cho 20 xã - phường trên địa bàn thị xã. Các tổ hòa giải đã hòa giải thành 222/300 vụ việc đạt tỷ lệ 90% ở các lĩnh vực: hôn nhân gia đình, tranh chấp dân sự ... góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở KDC.

Kết quả công tác giám sát, phản biện theo Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị:

Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã xây dựng kế hoạch triển khai giám sát chuyên đề về thực hiện chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Luật HTX năm 2012; giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức giám sát thực hiện chính sách giảm nghèo giai đoạn 2015-2020 và thực trạng hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thị xã, tổ chức hội nghị lấy ý kiến, góp ý nội dung phản biện Đề án Chính sách giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 – 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Tham gia cùng đoàn của Thường trực HĐND thị xã, Ban Pháp chế HĐND thị xã, Ban KT-XH HĐND thị xã giám sát 47 cuộc: Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của HĐND thị xã về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thực hiện Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 27/2/2016 của HĐND thị xã về nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố xây dựng lực lượng nòng cốt về an ninh trật tự ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thị xã; giám sát công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; giám sát việc thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo tại các xã, phường.

UBMT thị xã cùng với Viện Kiểm sát nhân dân thị xã giám sát Phòng tạm giam, tạm giữ Công an thị xã Điện Bàn; giám sát công tác thi hành án hình sự tại các xã, phường.

Cùng với Hội Nông dân thị xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách vay vốn tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đối tượng chính sách khác có vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội tại các xã, phường.

Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã giám sát công tác cấp thẻ BHYT cho con liệt sỹ theo Pháp lệnh 804/2012/UBTVQH13 tại các xã, phường.

Mặt trận xã, phường tiến hành giám sát các nội dung về: bảo đảm vệ sinh môi trường, thực hiện công tác chính sách của Ban Lao động thương binh và xã hội, giám sát việc chi trả theo Nghị định 42; giám sát giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân liên quan đến các dự án và tham gia góp ý các dự án tiếp tục đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã.

Mặt trận thị xã chủ trì tổ chức diễn đàn “*Lắng nghe ý kiến của nhân dân đóng góp cho lực lượng Công an*” thị xã và 20/20 xã – phường, tổ chức diễn đàn góp ý cán bộ công chức ngành tư pháp, hộ tịch, địa chính – xây dựng và công an xã, phường với khoảng trên 5000 người tham dự với 266 ý kiến đóng góp [32, tr. 16].

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã cùng với các đồng chí đứng đầu Thị ủy, UBND thị xã đối thoại với nhân dân để giải quyết vướng mắc thi công đường ĐT607, ô nhiễm môi trường tại nhà máy thép Việt - Pháp. Tham gia tiếp công dân, đối thoại, giải quyết những tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng đối với các hộ ảnh hưởng Vệt 20m cây xanh đường ĐT603A, đường 607, dự án các khu dân cư, bãi tắm Hà My; giải quyết khiếu nại về tranh chấp đất đai, hồ sơ đề nghị công nhận liệt sỹ, ô nhiễm môi trường.

UBMT với Thường trực HĐND, UBND thị xã, Đoàn biểu Quốc hội tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại đơn vị Điện Bàn tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri từ thị xã đến xã, phường.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng: Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng của các xã -phường tổ chức thực hiện 182 cuộc giám sát với các nội dung: giám sát cải tạo đồng ruộng gắn với việc dồn điền đổi thửa chính trang đồng ruộng; giám sát công tác chi trả đối với

chính sách người có công cách mạng; giám sát việc điều tra khảo sát hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn nghèo; giám sát việc kê khai và hỗ trợ thiệt hại do lũ lụt; giám sát việc xây dựng và quyết toán các công trình GTNT, GTND, bê tông hóa kênh mương, nhà văn hóa, khu thể thao; giám sát việc quy hoạch chỉnh trang và cấp đất chôn ma tại nghĩa địa xã, việc giải tỏa, đền bù, tái định cư và triển khai xây dựng dự án; giám sát việc giải quyết chế độ chính sách xã hội và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã tổ chức hội nghị tham gia góp ý kiến các dự án Quy hoạch trên địa bàn thị xã nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển của thị xã trong quá trình phát triển nông thôn mới, đô thị văn minh:

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường tham gia góp ý 60 văn bản, tập trung vào nội dung: Quy hoạch trung tâm hành chính các xã, phường; kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp, phương án định giá và đấu giá quyền sử dụng đất; đề án triển khai công tác dồn điền đổi thửa...

Phối hợp với các tổ chức thành viên, các cơ quan liên quan tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân về công tác đối ngoại nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài. Tuyên truyền về đường lối đối ngoại của Đảng, ngoại giao của nhà nước và các chủ trương, chính sách về đối ngoại, về đại đoàn kết toàn dân tộc. Tổ chức gặp gỡ những người con quê hương đang làm ăn, sinh sống ở mọi miền Tổ Quốc nhằm thông tin tình hình phát triển KT-XH ở địa phương, động viên thăm hỏi và vận động mọi người chung sức, chung lòng tham gia xây dựng quê hương.

Nhìn chung, MTTQ Việt Nam từ thị xã đến xã, phường và các tổ chức thành viên đã tập trung tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện với nhiều nội dung và hình thức phong phú, kịp thời đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến các tầng lớp nhân dân. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai sâu rộng, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội được Mặt trận

các cấp triển khai thực hiện đồng bộ. Hệ thống tổ chức của Mặt trận cơ sở tiếp tục được kiện toàn, củng cố; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận các cấp từng bước có sự đổi mới luôn tạo được sự gắn kết giữa người dân và chính quyền địa phương.

Hàng năm, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo, định hướng nội dung giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã; chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát, phản biện xã hội, thành lập các đoàn giám sát để thực hiện. Các cấp ủy Đảng đã tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn thị xã nhất quán trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm các nội dung để giám sát, phản biện xã hội, gắn trực tiếp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của thị xã và hướng đến những vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc.

Các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành Thị xã đảm bảo cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, phản biện; trao đổi, thống nhất kết quả giám sát và chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc, phòng, ban chuyên môn giải quyết kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Thị ủy đã bố trí trong chương trình hội nghị Thị ủy thường kỳ, phiên họp 6 tháng, năm để nghe Mặt trận TQVN thị xã báo cáo kết quả giám sát đối với các cơ quan, đơn vị; kỳ họp HĐND nghe góp ý xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp...

Ban Thường vụ Thị ủy, HĐND, UBND thị xã thực hiện việc thông báo, cung cấp thông tin để lấy ý kiến, phản biện của Mặt trận TQVN thị xã và các đoàn thể. Thông qua việc cung cấp dự thảo văn kiện, nghị quyết của Đảng, HĐND, quyết định của UBND, các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và tổ chức lấy ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trước khi ban hành. Các hình thức lấy ý kiến góp ý được các cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thông qua việc góp ý trực tiếp tại hội nghị BCH Đảng bộ thị xã hoặc hội nghị BCH Đảng bộ thị xã mở rộng, cuộc họp Ban Thường vụ Thị ủy, họp giao ban giữa Thường trực Thị ủy với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã theo định kỳ 3

tháng/lần; thông qua các chuyên trang, chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử thị xã Điện Bàn, Đài Truyền thanh – truyền hình thị xã; hộp thư điện tử... Thông qua việc phân công các đồng chí thường trực cấp ủy, HĐND, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND từ thị xã đến xã, phường tham dự các hội nghị thường kỳ của Thường trực UBMTTQVN, BTV các đoàn thể cùng cấp nhằm tiếp nhận, chỉ đạo, giải quyết ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Cấp ủy Đảng các cấp đã kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ hoạt động chuyên trách của Mặt trận TQVN và các đoàn thể chính trị-xã hội đảm bảo thành phần và số lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, củng cố, kiện toàn 182 Ban công tác Mặt trận ở 182 khu dân cư, các chi hội, đoàn thể ở thôn, khối phố hoạt động ngày càng hiệu quả. Chế độ, chính sách đối với cán bộ Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội được thực hiện theo chế độ, chính sách chung của Đảng và Nhà nước; hàng năm Ủy ban nhân dân thị xã phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên và chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được đảm bảo.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã đã thống nhất xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ thị xã đến cơ sở, phân công cụ thể trách nhiệm từng tổ chức trong việc thực hiện; bố trí cán bộ làm công tác giám sát, phản biện xã hội được đảm bảo. Mặt trận Tổ quốc thị xã chủ trì giám sát thông qua việc thành lập đoàn giám sát là chủ yếu. Cụ thể, trong 05 năm, Mặt trận Tổ quốc thị xã đã tổ chức 19 đoàn giám sát đối với 21 đơn vị với 11 nội dung. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với HĐND, các ban, ngành có liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã tổ chức 108 cuộc giám sát, trong đó giám sát thông qua việc Mặt trận cử đại diện tham gia cùng Thường trực HĐND thị xã tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp, tham gia cùng các Ban của HĐND thị xã, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và các tổ chức thành viên tổ chức giám sát. Nội dung giám sát lựa chọn những vấn đề theo các lĩnh vực nhân dân và xã hội đang quan tâm, phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của thị xã,

như: giám sát việc thực hiện QCDC, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa”; việc thực hiện Thông tri số 17 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” trong giai đoạn mới, xây dựng điểm văn hóa, nông thôn mới; việc thực hiện Nghị quyết số 119 ngày 11/7/2014 của HĐND tỉnh về chính sách thoát nghèo bền vững; kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; giám sát về tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng; giám sát cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; việc thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; việc thu, chi Quỹ vì người nghèo, Quỹ cứu trợ thiên tai; việc công khai và thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra thị xã năm 2017 đối với xã Điện Quang; việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước, việc huy động sức dân xây dựng nông thôn mới năm 2017 đối với xã Điện Trung và Điện Tiến; giám sát theo chương trình phối hợp với UBND thị xã về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020... Qua đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã đã tổng hợp kiến nghị của nhân dân để phản ánh các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng thời, kiến nghị với các cơ quan, đơn vị, xã, phường khắc phục các tồn tại, hạn chế. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thị xã phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong quá trình tham gia các đoàn giám sát, khi phát hiện những sai phạm, Mặt trận TQVN và các đoàn thể thị xã đã kiến nghị, góp ý các cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã, phường đã duy trì tốt việc thống nhất ban hành kế hoạch giám sát hằng năm, đảm bảo sự phân công chủ trì, phối hợp, tiến hành giám sát thông qua thành lập đoàn giám sát do Mặt trận Tổ quốc chủ trì, phối hợp với HĐND, các ban, ngành và các đoàn thể xã, phường giám sát, giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân là 349 cuộc và Ban

Giám sát đầu tư cộng đồng là 477 cuộc. Nội dung giám sát bao gồm giám sát thường xuyên hoạt động của HĐND, UBND xã, phường; cán bộ, công chức, đại biểu dân cử và giám sát chuyên đề với các nội dung như: việc thực hiện Quyết định 22 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; việc thực hiện Quyết định 32 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức thu nhập trung bình để hỗ trợ đóng bảo hiểm; việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 42 của Chính phủ; việc thực hiện bảo hiểm y tế cho thân nhân liệt sỹ; hoạt động bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; hoạt động của Ban Lao động thương binh và xã hội; việc lập danh sách các hộ thiệt hại hoa màu trong đợt lụt ngày 14-17/12/2016; việc điều tra hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016- 2020...

Ngoài ra, các đoàn thể thị xã đã tổ chức giám sát về các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, như: Liên đoàn Lao động thị xã đã tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị định số 191 ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn và Quyết định số 1935 ngày 29/11/2013 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam hướng dẫn về việc trích nộp kinh phí công đoàn đối với các loại hình doanh nghiệp; giám sát việc thực hiện Chỉ thị 22 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian trong cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; giám sát việc quản lý và sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; tiền lương, thu nhập; hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động ... Hội Liên Hiệp Phụ nữ thị xã đã tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị định số 56 của Chính phủ về “quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN tham gia quản lý Nhà nước” tại 5 xã, phường; giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ nữ cấp xã, phường; việc quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở mầm non tư thục cấp xã tại xã

Điện Phong và phường Vĩnh Điện. Hội Cựu Chiến binh thị xã giám sát việc thực hiện Quyết định số 62 ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc tại xã Điện Thắng Nam, phối hợp với Thị Đoàn tổng rà soát theo Chỉ thị 23 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng trên địa bàn thị xã. Thị Đoàn giám sát Ban giám hiệu Trường THPT Hoàng Diệu về thực hiện Quyết định số 13 ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề và Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Cùng với việc triển khai các hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã đến xã, phường thực hiện công tác phản biện xã hội đảm bảo theo quy định. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã đã tổ chức 02 hội nghị phản biện xã hội; 10 văn bản phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc xã, phường đã phản biện 28 văn bản về các nội dung như: Dự thảo đề án chính sách giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2021 của UBND tỉnh Quảng Nam được tiến hành tại 20/20 xã, phường và một số nội dung khác. Công tác phản biện được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú như: Tổ chức hội nghị, thông qua chuyên mục phản biện trên các phương tiện thông tin đại chúng, tiếp nhận ý kiến trực tiếp của các vị ủy viên Ủy ban Thường trực, Ban Chấp hành. Các cấp ủy đảng đã chỉ đạo tổ chức các buổi đối thoại, các diễn đàn để nhân dân góp ý với cán bộ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên đang công tác, từ đó, tạo nên những chuyển biến tích cực trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Thông qua Hội nghị tiếp xúc cử tri và nắm tình hình nhân dân trước, sau các kỳ họp HĐND các cấp; qua hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư của công dân, Mặt trận Tổ quốc 02 cấp phân công cán bộ Mặt trận theo dõi khu dân cư; phát huy vai trò của từng Ủy viên Ủy ban Thường trực, Ban Chấp hành... để lắng

nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân được thực hiện thường xuyên, đột xuất; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình nhân dân, phản ánh đầy đủ ý kiến, kiến nghị của nhân dân đối với cấp uỷ, chính quyền cùng cấp.

Định kỳ hằng quý, 06 tháng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tổng hợp và tham gia ý kiến tại các kỳ họp HĐND thị xã, hội nghị của Thị ủy, cuộc họp giao ban giữa Thường trực Thị ủy và lãnh đạo UBMT, các đoàn thể thị xã. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND thị xã duy trì nề nếp hội họp, trao đổi thông tin, sơ kết, tổng kết theo Quy chế phối hợp. Phối hợp chủ trì đối thoại trực tiếp với nhân dân hoặc đại biểu hộ gia đình ở cả 02 cấp để tiếp thu, giải thích, giải đáp, khi có các vấn đề cần có sự bàn bạc, thống nhất, tạo sự đồng thuận xã hội để tổ chức thực hiện. Chính quyền từ thị xã đến xã, phường đã tổ chức việc lấy ý kiến góp ý, phản biện đối với các quy hoạch, kế hoạch, các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được Mặt trận Tổ quốc thị xã phối hợp với Thường trực HĐND, UBND triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác mời cử tri, nắm bắt, tổng hợp ý kiến phát biểu, kiến nghị của cử tri và nhân dân được Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận triển khai thực hiện tốt. Đã phối hợp tổ chức các điểm tiếp xúc cử tri với Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh và thị xã với hàng ngàn lượt cử tri tham dự, hàng trăm lượt ý kiến, phản ánh, kiến nghị. Những kiến nghị thuộc thẩm quyền của địa phương được Mặt trận và các đoàn thể kiến nghị với lãnh đạo thị xã, xã, phường giải quyết; đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền của Tỉnh, Trung ương được các vị đại biểu tiếp thu, ghi nhận và trả lời tại kỳ tiếp xúc tiếp theo, tạo sự tin tưởng trong nhân dân.

Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã đã chủ trì tổ chức *“Diễn đàn lắng nghe ý kiến của nhân dân đóng góp cho lực lượng Công an thị xã”*; chỉ đạo, hướng dẫn Mặt trận cơ sở phối hợp với Công an xã, phường tổ chức diễn đàn ở cấp xã, phường. Ngoài ra, vai trò của Mặt trận, các đoàn thể từ thị xã đến cơ sở được phát huy trong các diễn đàn nhân dân góp ý cho CBCC tư pháp, hộ tịch, địa chính, xây dựng của xã, phường. Các đoàn thể thị xã phát huy vai trò của đoàn

viên, hội viên tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân bước đầu được quan tâm.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã phối hợp với UBND thị xã, các phòng, ban chuyên môn tập trung tuyên truyền nghị quyết, chủ trương của Đảng, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Luật Đất đai sửa đổi, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, tố cáo; nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác của BCH Đảng bộ thị xã, HĐND thị xã đầu nhiệm kỳ và hằng năm, quyết định của UBND thị xã; đề án phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu và các phong trào thi đua yêu nước. Các nội dung tuyên truyền đến từng địa bàn dân cư, hộ gia đình, tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự phát triển kinh tế, xã hội của thị xã.

2.2.4. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp nhận đơn:

Năm 2016: tiếp nhận 343 đơn, trong đó cấp thị xã 157 đơn, cấp xã, phường 186 đơn.

Năm 2017: tiếp nhận 472 đơn, trong đó cấp thị xã 187 đơn, cấp xã, phường 285 đơn.

So sánh năm 2016 với 2017: Số lượng đơn năm 2017 tăng 129 đơn, trong đó cấp thị xã tăng 30 đơn, cấp xã phường tăng 101 đơn.

Phân loại đơn: Số lượng đơn trong hai năm tiếp nhận là: 815 đơn, trong đó: Khiếu nại: 103 đơn, chiếm 12,64%

Tố cáo: 27 đơn, chiếm 3,32%

Kiến nghị, phản ánh: 685 đơn, chiếm 84,04%,

Phân theo nội dung:

Lĩnh vực hành chính: 665 đơn, chiếm 81,6%.

Lĩnh vực xã hội khác: 150 đơn, chiếm 18,4%.

Theo thẩm quyền:

Đơn thuộc thẩm quyền: 86 đơn (khiếu nại và tố cáo).

Thuộc thẩm quyền thị xã 66 đơn.

Thuộc thẩm quyền cấp xã 20 đơn.

Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 86 đơn (thị xã: 66 đơn; cấp xã: 20 đơn);

Số đơn đã giải quyết: 74 đơn, đạt 86,1%, trong đó:

Thị xã đã giải quyết 59 đơn, Cấp xã đã giải quyết 15 đơn

Qua công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bồi thường, hỗ trợ bổ sung 784.328.000 đồng; khôi phục quyền lợi cho 21 hộ dân.

Hầu hết các quyết định giải quyết khiếu nại đã được UBND thị xã chỉ đạo các ngành chức năng, các phòng ban của thị xã và UBND cấp xã tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

Có 06 vụ việc tố cáo nặc danh có nội dung rõ ràng, UBND thị xã Điện Bàn giao cho Thanh tra thị xã xác minh nhưng sau quá trình kiểm tra, xác minh thì đơn tố cáo không điều kiện thụ lý.

Mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong công tác giải quyết khiếu nại tố cáo:

Thanh tra thị xã đã duy trì công tác tiếp dân, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Thông qua tiếp công dân đã giải thích, tuyên truyền, vận động công dân hiểu đúng về Luật khiếu nại, tố cáo.

Thanh tra thị xã đã tham mưu UBND Thị xã ban hành văn bản yêu cầu UBND cấp xã, phường thường xuyên thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Chính quyền địa phương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của thị xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tích cực, đạt hiệu quả.

Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Nhà nước cấp trên về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND thị xã Điện Bàn chỉ đạo kịp thời; đồng bộ để nhân dân biết và thực hiện.

Thanh tra Thị xã thường xuyên vận động, giải thích để người khiếu nại có cơ hội hiểu rõ về các quy định của pháp luật từ đó có hướng xử lý thấu tình đạt lý, vừa đảm bảo pháp luật, vừa làm hài lòng công dân. Trong công tác tuyên truyền pháp luật đã triển khai phát tờ gấp tuyên truyền Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2011 đến Ban nhân dân của 182 thôn, khối phố trên địa bàn thị xã, nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật của đại bộ phận nhân dân, từ đó làm giảm phát sinh đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người trên địa bàn thị xã.

Tóm lại, trong mối quan hệ giữa chính quyền Thị xã và nhân dân trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo rất minh bạch, kịp thời và chính xác, chính quyền thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn thị xã, không để đơn, thư tồn đọng kéo dài, các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tạo được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền địa phương [36, tr. 14].

2.2.5. Mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương

Trong lĩnh vực kinh tế:

Kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các ngành kinh tế đều có bước phát triển. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 21.392 tỷ đồng, đạt 99,55% KH, tăng 11,49% so với năm 2016. Trong đó: ngành nông - lâm - thủy sản tăng 3,5%, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 9,02%, ngành dịch vụ tăng 18,15% so với năm 2016. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn ước thực hiện 2.920 tỷ đồng, tăng 9,57% so với năm 2016. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 42,19 triệu đồng/người/năm.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng giá trị thương mại, dịch vụ: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 59,12% (giảm 1,34%), Dịch vụ chiếm 33,69% (tăng 1,9%), nông nghiệp chiếm 7,19% (giảm 0,56%). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã tác động tích cực đến cơ cấu lao động, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 78,95 %, lao động nông nghiệp còn 21,05%.

HĐND, UBND xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ quyền, lợi ích cho nhân dân; các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động gắn liền với phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

Tăng cường đầu tư, đưa công nghiệp về nông thôn, xây dựng nông thôn mới, gắn liền phát triển kinh tế với đào tạo con người mới. Mở rộng các mô hình kinh tế ở nông thôn theo hướng đầu tư về khoa học công nghệ, áp dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hình thành các vùng chuyên canh, các khu sản xuất tập trung,... tuyên truyền, vận động, nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, gia trại, khai thác tốt các chính sách của nhà nước về hỗ trợ vốn sản xuất cho nông dân.

Phát triển cụm công nghiệp và làng nghề; đào tạo nghề cho lao động trẻ và giải quyết lao động dôi dư trong nông nghiệp, nông thôn; qua đó không tạo ra căng thẳng về tình trạng di cư ồ ạt vào các thành phố lớn tìm việc làm, thực hiện: “Rời ruộng - không rời làng”, “Ly nông bất ly hương”. Phát triển làng nghề để góp phần trực tiếp vào việc cải thiện phương thức lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở địa phương.

Thu hút đầu tư phát triển tại khu công nghiệp Điện Nam-Điện Ngọc, hệ thống khu nghỉ dưỡng cao cấp dọc theo 8km bờ biển, khuyến khích các mô hình tổ chức sản xuất; thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết sản xuất nhằm tạo cơ hội việc làm cho người lao động.

Phát triển kết cấu hạ tầng, trước hết là đường giao thông tới các xã, thôn xóm, nhằm tạo điều kiện đi lại và giao lưu hàng hoá thuận lợi, cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong nhân dân.

Trong lĩnh vực văn hóa xã hội:

UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn làm công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, tết cổ truyền và các lễ hội truyền thống của địa phương; tuyên truyền các sự kiện đặc biệt của Nhà nước. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa - văn minh đô thị trên địa bàn thị xã tiếp tục được duy trì, phát triển; hiện nay có 182/182 thôn, khối phố có quy ước xây dựng đời sống văn hóa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới; hoàn chỉnh bộ tiêu chí đánh giá các danh hiệu văn hóa. Tổ chức kiểm tra, xử lý quảng cáo, rao vặt trái phép trên địa bàn thị xã;

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng trường, lớp học, chú trọng công tác xây dựng trường trọng điểm, trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục đạt được kết quả tích cực, toàn thị xã có 08 trường được công nhận đạt chuẩn mức độ 2; giữ vững 20/20 xã, phường hoàn thành phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, PCGD Trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 và phổ cập bậc trung học về trình độ học vấn. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm; quản lý hoạt động của cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn được thực hiện thường xuyên.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm ở cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, kiểm soát được tình hình dịch bệnh xuất hiện trên 20/20 xã, phường.

Công tác truyền thanh, truyền hình được thực hiện kịp thời, thông tin về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương, định hướng phát triển của thị xã được tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, thoát nghèo bền vững,... được chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả, qua đó góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017); kịp thời thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách vào các dịp lễ, tết. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết hồ sơ

người có công còn tồn sót; triển khai hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở cho 1.827 gia đình chính sách người có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Quan tâm thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội và công tác bình đẳng giới.

Trong xây dựng và bảo đảm an ninh quốc phòng:

Quốc phòng và an ninh là hai lĩnh vực trọng yếu, liên quan và tác động trực tiếp đến bảo vệ Tổ quốc, mà cốt lõi là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó chính quyền Thị xã xem việc xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân phải gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân để đảm bảo quốc phòng, ANCT được vững mạnh.

- *Lĩnh vực an ninh:* Trình độ nhận thức và tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân ngày càng cao và nhân dân càng tích cực hơn trong công tác phòng ngừa, phát hiện đấu tranh với tội phạm và các tệ nạn xã hội. Cán bộ chiến sĩ Công an Thị xã và 20 xã- phường có nhận thức, lối sống và tác phong làm việc cũng như thái độ trong quan hệ tiếp xúc với nhân dân thân thiện, gần gũi hơn, được Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương tin tưởng.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong lực lượng Công an nhân dân, nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến công dân, sửa đổi lề lối làm việc phục vụ nhân dân được cán bộ chiến sĩ nghiêm túc thực hiện nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý hành chính về TTXH đảm bảo TTATGT với phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát* theo pháp luật.

Thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về ANTT đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, rút ngắn thời gian quy định, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân, tổ chức. Công tác điều tra xử lý tội phạm, tạm giam, tạm giữ đảm bảo chặt chẽ, đúng pháp luật. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy

định của pháp luật; đảm bảo khách quan, chính xác công khai và dân chủ, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Trong các vụ việc phức tạp gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thời gian, mỗi CBCS tham gia giải quyết thực sự là một dân vận viên trong việc tuyên truyền vận động, vừa công khai vừa bí mật, vận động cá biệt, sử dụng người có uy tín cao, người có ảnh hưởng và mối quan hệ với những người tham gia đám đông gây rối TTCC để tác động phân hóa, chia rẽ và làm cho đám đông tự giải tán góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, không để ảnh hưởng xấu phức tạp kéo dài. Tổ chức các hoạt động tình nguyện hướng về cơ sở, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; phòng, chống thiên tai.

- Lĩnh vực quốc phòng:

Ban chỉ huy quân sự thị xã tập trung thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách hậu phương quân đội, tạo được sự hài lòng của người dân, giữ gìn mối quan hệ quân - dân “như cá với nước”.

Ban CHQS thị xã tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến luật Nghĩa vụ Quân sự; giáo dục truyền thống cách mạng và lòng yêu nước. Nắm bắt thông tin kịp thời trên địa bàn. Vận động cán bộ chiến sỹ, hội viên, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động và nhân dân tham gia các hoạt động dân vận- vận động quần chúng. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội; vận động cán bộ chiến sỹ đóng góp xây dựng nhà “Tình nghĩa”, thực hiện chính sách “giảm nghèo” “Hủ gạo vì người nghèo”, chăm lo và giúp đỡ trẻ em khuyết tật, người già neo đơn. Tham gia công tác phòng chống bão lụt, cấp cứu, cứu trợ, cứu nạn giảm nhẹ thiên tai và giúp đỡ nhân dân vượt khó vươn lên trong cuộc sống. Tăng cường mối quan hệ quân - dân, tạo dựng niềm tin của nhân dân đối với Quân đội, với Đảng, Nhà nước và chính quyền thị xã [33, tr. 18].

2.3. Kết quả đạt được (có phụ lục số liệu kèm theo)

Trong những năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng

với sự tập trung lãnh, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên toàn thị xã đạt được những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế-xã hội, an ninh - quốc phòng: Công nghiệp, thương mại - dịch vụ tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá; sản xuất nông nghiệp hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng thu NSNN trên địa bàn tăng so với cùng kỳ, nhất là phần thị xã quản lý thu vượt dự toán tính và HDND thị xã giao. Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, với nội dung phong phú. Công tác chính sách người có công cách mạng, an sinh xã hội được chăm lo thực hiện tốt hơn, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; kiểm tra, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tai nạn giao thông giảm; Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn thuộc lĩnh vực đất đai giảm đáng kể so với cùng kỳ những năm trước (*giảm từ 27% xuống còn 8,73%*). Đến nay, phần lớn các ngành, địa phương và nhân dân đã tập trung thực hiện cơ bản hoàn thành theo kế hoạch công tác trọng tâm của HDND thị xã đề ra.

Trên địa bàn thị xã hiện nay, mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân rất cởi mở và thân thiện, chính quyền có trách nhiệm giải quyết công việc của người dân và người dân có quyền yêu cầu chính quyền thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của mình để đảm bảo quyền và lợi ích của họ. Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ như vậy, chính quyền luôn đưa ra các trình tự thủ tục rõ ràng minh bạch, làm sao tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Tuy nhiên cũng không thể tránh khỏi trong quá trình thực hiện các công việc này sinh những khó khăn, vướng mắc, khúc mắc. Trong những trường hợp như thế thì chính quyền thị xã và đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức phải nhanh chóng giải quyết khó khăn, vướng mắc của người dân, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp [33, tr. 21].

2.4. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, quá trình thực hiện nhiệm vụ

vẫn còn những mặt khó khăn, hạn chế: các dự án công nghiệp trên địa bàn phần lớn là ngành công nghiệp chế biến, gia công, ít có dự án tạo ra giá trị gia tăng lớn. Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng suy giảm thâm canh, nông dân bỏ hoang ruộng đất ngày càng nhiều. Công tác dồn điền, đổi thửa, cải tạo đồng ruộng còn chậm tiến độ. Việc quản lý trật tự xây dựng tại các địa phương đôi lúc còn lỏng lẻo. Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư tuy được tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn còn nhiều vướng mắc. Vấn đề ô nhiễm môi trường ở khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, khu dân cư vẫn chưa được giải quyết tốt. Công tác quản lý và thực hiện chính sách người có công cách mạng, bảo trợ xã hội còn một số bất cập. Số vụ việc khiếu kiện ngày càng tăng. Tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường.

Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan:

Do khả năng nguồn vốn cho đầu tư phát triển còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, một số chương trình, dự án đề ra nhưng do thiếu nguồn vốn không triển khai được; cơ chế, chính sách trên một số lĩnh vực còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu cuộc sống... đã ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện mục tiêu phát triển của thị xã.

Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn thiếu tính thực tế; chế độ chính sách thường xuyên thay đổi gây khó khăn trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn.

Nguyên nhân chủ quan:

Vai trò lãnh đạo của từng thành viên UBND thị xã trên một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; có nơi, có lúc, có lĩnh vực thiếu năng động, giải pháp thực hiện chưa sát thực tế, chưa dự lường hết diễn biến khó khăn, thách thức của tình hình nên kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chưa cao.

Một số ngành, địa phương chấp hành kỷ cương hành chính, chấp hành chỉ đạo của UBND thị xã chưa nghiêm; chưa đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện

nhệm vụ được giao; chưa chủ động thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm lĩnh vực ngành quản lý; chưa xây dựng báo cáo tiến độ thực hiện các chương trình, dự án do đơn vị phụ trách.

Công tác quản lý, giúp đỡ người nghiện ma túy, những người sau cai nghiện còn bộc lộ nhiều thiếu sót; không kiểm soát, phát hiện kịp thời người có biểu hiện nghiện ma túy để sớm có biện pháp cai nghiện. Những người sau cai nghiện trở về địa phương vẫn còn bị xa lánh, chưa được giải quyết việc làm kịp thời, nguy cơ tái nghiện cao, tiềm ẩn tệ nạn.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc tại một số địa phương, cơ sở có chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa sâu rộng, chính quyền cơ sở chưa thật sự quan tâm trong công tác chỉ đạo và đảm bảo điều kiện hoạt động của các mô hình.

Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao, còn ỷ lại, trông chờ vào các chính sách đãi ngộ của Nhà nước.

Tiểu kết chương 2

Bộ máy chính quyền Thị xã Điện Bàn xác định xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa người dân và chính quyền là nhiệm vụ không dễ, do đó phải có sự chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến xã, phường, phải có quyết tâm cao mới đạt được kết quả mong muốn, đặc biệt là nhận thức và sự chỉ đạo của người đứng đầu, vì thực sự đây là một cuộc đấu tranh quyết liệt với sự quan liêu, hách dịch, cửa quyền để đi đến một chính quyền dân chủ, trong sạch, vững mạnh và từng bước hiện đại.

Chính quyền Thị xã tăng cường sự lãnh đạo đối với nhiệm vụ cải cách hành chính theo đúng sự chỉ đạo của Thị ủy Điện Bàn đó là: cải cách hành chính gắn với xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thật sự trở thành quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ và nhân dân Thị xã. Gắn hoạt động quản lý nhà nước với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; nâng cao chất lượng công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Chính quyền Thị xã bảo đảm sự nhất quán, kiên trì liên tục trong triển khai thực hiện, bao gồm từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp đến việc tổ chức và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ. Triển khai đồng bộ từ trên xuống dưới, gắn cải cách hành chính với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo điều kiện để nhân dân, tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp giám sát, kiểm tra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình. Các cơ quan hành chính nhà nước coi nhân dân là đối tượng để hướng dẫn và phục vụ. Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ nhân dân một cách tốt nhất.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VỚI NHÂN DÂN TỪ THỰC TIỄN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Nhà nước ta là nhà nước dân chủ, dân là chủ và dân làm chủ. Để giữ vững và phát huy được bản chất dân chủ XHCN, điều quan trọng hiện nay là chính quyền Thị xã cần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng mối quan hệ bình đẳng với nhân dân, thu hút nhân dân tham gia vào quá trình quản lý và xây dựng Thị xã mới có thể hoàn thành được mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn Thị xã. Trước hết, cần thực hiện các giải pháp cụ thể là:

3.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng (Thị ủy Điện Bàn) trong việc hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân Thị xã

Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo bước chuyển biến về chất lượng đội ngũ cán bộ và đảng viên. Xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển Thị xã.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tạo ra những đột phá mới để tăng trưởng cao và bền vững, nâng cao mức thu nhập bình quân của người dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp- dịch vụ; tập trung cải thiện môi trường đầu tư, thu hút, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo ra bước phát triển mạnh về kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội theo hướng đô thị gắn với giữ chuẩn, nâng chuẩn xã nông thôn mới, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ; đầu tư phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với phát triển kinh tế; chăm lo thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng, chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã.

Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu đến năm 2020, xây dựng Điện Bàn thành thị xã phát triển.

Các cấp ủy Đảng tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành tiếp tục chỉ đạo triển khai các văn bản pháp luật về thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở, gắn với thực hiện cải cách hành chính; tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã và cơ sở tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân, cán bộ công nhân viên chức, người lao động về vai trò của việc thực hiện quy chế dân chủ, qua đó phát huy dân chủ tạo sự đồng thuận; làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217,218 của Bộ Chính trị.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các xã, phường, doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, thực hiện dân chủ ở cơ sở, có kế hoạch, chương trình tổ chức từ đầu năm với các hình thức hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, các xã, phường, các doanh nghiệp, công khai cho cán bộ và nhân dân biết, bàn, làm và kiểm tra. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thị xã.

Chính quyền, MTTQ và các đoàn thể làm tốt việc tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc. Gắn thực hiện QCDC với phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tăng cường đối thoại, phát huy vai trò của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức. Thực hiện QCDC tập trung vào những vấn đề, những lĩnh vực đang gây bức xúc cần phải đối thoại, công khai, minh bạch trong nhân dân.

Chính quyền Thị xã đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, phát huy khả năng sáng tạo, sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân trong phát triển kinh tế, xã hội, đoàn kết nhân dân, xây dựng cuộc sống văn minh, xây dựng hệ thống chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, thật sự của dân, do dân và vì dân, gắn chặt quyền lợi với nghĩa vụ của người dân, giữ vững kỷ cương pháp luật [6, tr. 34].

3.2. Nêu cao vai trò của Hội đồng nhân dân Thị xã trong việc xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân

Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, HĐND thị xã trực tiếp giám sát tại kỳ họp những nội dung sau:

1. Xem xét báo cáo công tác sáu tháng và hằng năm của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự thị xã.

2. Xem xét báo cáo của UBND về kinh tế-xã hội, về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương, báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, báo cáo kết quả giải quyết ý kiến và kiến nghị của cử tri.

3. Giám sát việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND, thành viên khác của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã tại kỳ họp HĐND.

4. Giám sát các Đề án do UBND thị xã trình tại kỳ họp.

Thường trực HĐND giám sát những nội dung sau:

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cùng cấp; giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự và HĐND cấp dưới.

2. Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri của UBND thị xã.

3. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo qui định của pháp luật.

4. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp và giám sát việc thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp HĐND thị xã.

5. Giám sát việc ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân thị xã, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

6. Giám sát chuyên đề: Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư một số dự án trên địa bàn, công tác quản lý khoáng sản trên; triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã thị xã.

Các Ban của HĐND Thị xã tổ chức giám sát theo lĩnh vực phụ trách như sau:

1. Ban Pháp chế:

Tổ chức giám sát chuyên đề với các nội dung sau: hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với một số xã- phường; Công tác phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đối với một số đơn vị, địa phương; Việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với một số đơn vị, địa phương; Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với một số đơn vị, địa phương; Giám sát hoạt động tư pháp đối với các cơ quan: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Đoàn Hội thẩm nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự.

Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo lĩnh vực Ban phụ trách và theo sự phân công của Thường trực HĐND thị xã.

2. Ban Kinh tế-Xã hội: Tổ chức giám sát chuyên đề với các nội dung:

- Lĩnh vực kinh tế, ngân sách:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã

Giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thị xã; Công tác quản lý đô thị: Quy hoạch, trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Giám sát công tác quản lý, điều hành ngân sách trong năm.

Giám sát việc sử dụng nguồn sự nghiệp được phân bổ trong năm.

- Lĩnh vực văn hóa-xã hội:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã

Giám sát việc tổ chức thực hiện điều tra, bình xét, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; Công tác quản lý và giải quyết chế độ đối với người có công cách mạng và bảo trợ xã hội ở xã, phường.

Tổ đại biểu HĐND thị xã giám sát những nội dung sau:

Tổ đại biểu HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, Luật, văn bản quy

phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa bàn Tổ và nghị quyết của HĐND cùng cấp hoặc những vấn đề do HĐND, Thường trực HĐND phân công.

Đại biểu HĐND thị xã giám sát những nội dung sau:

1. Chất vấn trực tiếp tại kỳ họp đối với: Chủ tịch UBND thị xã và các thành viên khác của UBND, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã.

2. Thường xuyên theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật tại địa phương nơi đại biểu cư trú.

3. Giám sát các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do đại biểu chuyển đến [31, tr. 7]

3.3. Tăng cường hiệu quả để đảm bảo mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong điều hành của Ủy ban nhân dân

3.3.1. Nâng cao vai trò của UBND Thị xã trong việc xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và nhân

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng thực hiện mục tiêu xây dựng thị xã Điện Bàn phát triển. Tiếp tục thực hiện các giải pháp về cải cách hành chính, thực hiện đảm bảo các cơ chế ưu đãi của Nhà nước liên quan đến người dân, doanh nghiệp, công khai, minh bạch các khâu trong thủ tục đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn lực đầu tư phục vụ cho mục tiêu phát triển của thị xã. Đồng thời, phát huy tốt hơn những lợi thế của địa phương, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Nhà nước, nguồn vốn của các doanh nghiệp, cá nhân để phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn.

Thực hiện hiệu quả các chương trình khuyến công, khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn như: chế biến nông sản, may mặc, gỗ, thủ công mỹ nghệ...; phát triển các làng nghề truyền thống gắn với du lịch làng nghề, làng quê. Tạo điều kiện thúc đẩy hoàn thành kế hoạch phát triển nhà ở cho công nhân, người có thu nhập thấp tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc.

Rà soát, trình điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới chợ các xã nhằm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng chợ, khu phố chợ trên địa bàn, mở rộng thị trường nâng cao chất lượng hoạt động thương mại, kích thích sản xuất và tiêu dùng. Tạo điều kiện về hạ tầng, đất đai, nhân lực để thu hút phát triển mạnh các dịch vụ du lịch, ngân hàng, vận tải, bưu chính viễn thông, bảo hiểm, y tế, đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, tạo việc làm, thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, các cánh đồng lớn nhằm phát triển các vùng chuyên canh sản xuất tập trung quy mô lớn; chú trọng thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nhằm giải quyết tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho ngành nông nghiệp.

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt trong xây dựng nông thôn mới, tập trung đi vào chiều sâu đối với các tiêu chí “mềm” như các tiêu chí về văn hóa, cảnh quang môi trường, an ninh trật tự.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn với mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác xã trên địa bàn.

Thực hiện các giải pháp để giải quyết các vấn đề liên quan đến xây dựng khu tái định cư, giải quyết nguồn gốc đất, giá cả đền bù,...trước khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại các dự án. Tăng cường công tác đối thoại, giải quyết các vấn đề vướng mắc, bấp cập trong công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng đời sống văn hoá, văn minh đô thị; có kế hoạch hỗ trợ đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở. Xây dựng, bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội văn hóa trên địa bàn thị xã;

Tập trung nâng cao chất lượng công tác giáo dục toàn diện, chú trọng công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tại các cấp học; rà soát, ổn định mạng lưới trường lớp phù hợp với sự phát triển dân số theo từng khu vực; tiếp tục củng cố số

lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức toàn ngành. Tập trung chấn chỉnh tình trạng lạm thu tại các trường trên địa bàn, xử lý nghiêm các cá nhân và đơn vị vi phạm. Đẩy mạnh công tác quản lý, phòng, tránh rủi ro, thương tích cho học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non và bạo lực học đường đối với các trường phổ thông.

Tăng cường việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dân số - chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm thiểu mất cân bằng giới tính.

Tập trung giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội, ưu đãi người có công cách mạng, giải quyết đúng, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công cách mạng, trong đó tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các địa phương xác lập hồ sơ chính sách người có công cách mạng, bảo trợ xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững thị xã Điện Bàn giai đoạn 2017-2020. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hướng nghiệp đào tạo nghề, gắn đào tạo với giải quyết việc làm, thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em, công tác bình đẳng giới.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính; tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, làm tốt công tác ngoại vụ. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp, biện pháp phòng ngừa, tấn công, trấn áp tội phạm; đẩy lùi tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nhằm phấn đấu tiếp tục làm giảm phạm pháp hình sự; tai nạn giao thông đường bộ trên cả ba tiêu chí. Đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó kịp thời, có hiệu quả với mọi tình huống về an ninh-quốc phòng trên địa bàn.

Làm tốt việc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo đúng quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Đôn đốc, đẩy mạnh công tác kiểm tra, việc thực hiện các kết luận, kiến nghị,

quyết định xử lý về thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền. Tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, tồn đọng kéo dài. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hiện nghiêm quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập và thẩm tra, xác minh kê khai tài sản của cán bộ, công chức theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện công tác đối ngoại nhân dân, hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các cá nhân người nước ngoài triển khai các dự án về phòng, chống thiên tai, các vấn đề dân sinh và nhân đạo, từ thiện, tranh thủ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương [33, tr. 24].

3.3.2. Tăng cường trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn trong việc giữ gìn mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân Thị xã

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể và cá nhân thành viên UBND thị xã; lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong công tác tham mưu, giúp việc cho UBND thị xã, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Thực hiện công tác phối hợp của các cơ quan, ban ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ; nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

Từng ngành chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ được UBND thị xã giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng thời gian quy định.

Giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết các vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3.3.3. Xây dựng bền vững mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường và nhân dân trên địa bàn quản lý

Thực tế tại Thị xã Điện Bàn cho thấy rằng: muốn cho dân tin Đảng, tin chính quyền thì mọi quan hệ của dân với chính quyền đều trực tiếp thông qua quan hệ của dân với chính quyền địa phương (xã, phường). Bởi vì, ở cơ sở là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư, là nơi thực hiện trực tiếp và rộng rãi tất cả mọi hoạt động của

cộng đồng, từ thực hiện quyền dân chủ đến phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương, cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa, văn minh dưới sự quản lý trực tiếp của chính quyền và sự tham gia của các đoàn thể nhân dân. Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương với nhân dân trong các hoạt động quản lý nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền cấp xã, phường. Do vậy chính quyền cấp xã, phường cần thực hiện những nội dung:

Thứ nhất, Chính quyền cơ sở phải tạo lập được lòng tin của nhân dân, quy tụ được lòng dân bởi vì sức mạnh của chính quyền là ở nơi dân.

Thứ hai, Hệ thống chính trị ở xã, phường thật sự vững mạnh, cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển của địa phương, bởi vì kinh tế-văn hóa có phát triển hay không, đời sống nhân dân được cải thiện hay không, diện mạo của địa phương có được thay đổi hay không tùy thuộc rất lớn vào sự điều hành của chính quyền cơ sở.

Thứ ba, Trưởng thôn, khối phố làm đúng vai trò là cánh tay nối dài của chính quyền các xã, phường (Trưởng thôn, khối phố không phải do HĐND bầu hay UBND bổ nhiệm mà do nhân dân tín nhiệm bầu đại diện)

Thứ tư, Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thứ năm, Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh 34 của UBTVQH khóa 12. Phải thực hiện một cách thực tế, không hình thức, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3.4. Tăng cường tính nhân dân trong giám sát và phản biện xã hội của MTTQVN Thị xã

3.4.1. Giám sát, phản biện của Mặt trận Thị xã

Giám sát hoạt động của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử: Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã tham gia các hoạt động giám sát do HĐND thị xã đề nghị;

Giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước: Giám sát việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước, việc huy động sức dân xây dựng nông thôn mới,

khu dân cư kiểu mẫu, xây dựng giao thông nông thôn, các thiết chế văn hóa cơ sở...

Giám sát hoạt động tư pháp: Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thị xã kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù ở xã - phường và công tác tạm giữ, tạm giam tại Công an thị xã;

Giám sát việc thực thi chính sách pháp luật: Giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo pháp lệnh 34 của UBTWQH và công tác cải cách hành chính tại các xã, phường, giám sát việc thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về “*thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*”; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, ngày 19/6/2013 của Chính phủ về “*Quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc*”.

Giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Giám sát việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn.

Giám sát đối với cán bộ, công chức và đảng viên: Đặt hòm thư góp ý tại Trung tâm hành chính công Thị xã và bộ phận tiếp nhận, hoàn trả hồ sơ các xã, phường.

Giám sát một số hoạt động khác khi cần thiết hoặc khi có kiến nghị của các tổ chức thành viên hoặc Ủy ban MTTQ Việt Nam xã - phường.

Khi nhận yêu cầu phản biện từ văn bản dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy; các văn bản quy phạm pháp luật, các nghị quyết, chương trình, đề án của Chính quyền cùng cấp về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan đến quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân ở địa phương. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã tổ chức hội nghị, tổ chức lấy ý kiến trong hệ thống Mặt trận, đoàn thể. Khi cần thiết tổ chức đối thoại trực tiếp với cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo, làm rõ nội dung văn bản dự thảo để phản biện xã hội. Kết quả phản biện bằng văn bản phải được gửi đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện.

3.4.2. Giám sát, phản biện của các đoàn thể chính trị - xã hội

Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã: Ủy thác vốn vay của Ngân hàng CSXH, chi trả chế độ chính sách thai sản đối với phụ nữ công nhân; giám sát hoạt động của một số

nhóm trẻ tư thực ở các khu công nghiệp, các xã, phường; bình xét hộ nghèo; chi trả tiền điện cho hộ nghèo, phát thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở mầm non tư thực các xã, phường....

Liên đoàn lao động thị xã: Tiền lương, thu nhập; hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động. Thực hiện Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các luật khác có liên quan đến người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị người lao động theo Nghị định 60/CP .

Hội Cựu chiến binh thị xã: Giám sát việc thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với quân nhân xuất ngũ và gia đình quân nhân tại ngũ...

Thị đoàn thị xã: Giám sát các trường phổ thông trung học về thực hiện quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề và Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Giám sát Đảng ủy, HĐND và UBND các xã, phường về thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Giám sát công tác phân bổ kinh phí hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các xã, phường và hình thức chi trả lương, phụ cấp đối với cán bộ Đoàn cấp xã và Chi đoàn; thực hiện chế độ chính sách cho cựu thanh niên xung phong...

Hội Nông dân thị xã: Ủy thác vốn vay của Ngân hàng CSXH; mua bán vật tư nông nghiệp của các HTX đối với nhân dân; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm

trong sản xuất và chăn nuôi...

Các hoạt động phản biện thực hiện đồng bộ với các hoạt động giám sát đối với các đoàn thể chính trị [31, tr. 12].

3.4.3. MTTQ Việt Nam xã - phường

Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường lựa chọn những nội dung giám sát và phản biện xã hội phù hợp trên cơ sở những vấn đề mà nhân dân đang rất quan tâm, bức xúc và các cấp ủy, chính quyền đồng tình, ủng hộ. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và 01 năm (trước ngày 15/12) có báo cáo tình hình kết quả giám sát về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã.

3.5. Vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong việc xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân thị xã

Cán bộ công chức, viên chức trong quan hệ, tiếp xúc với nhân dân phải kính trọng, lễ phép, thân thiện, hòa nhã, vui vẻ; tạo sự gắn bó mật thiết với nhân dân; tận tình, trách nhiệm giải quyết công việc, yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, trách nhiệm; xưng hô đúng mực, lịch sự, khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp đúng đắn.

Không được có hành vi, lời nói hạc sách, những nhiễu, thái độ thờ ơ, vô cảm, gây phiền hà trước yêu cầu hợp pháp của người dân; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân; không hện gặp người dân giải quyết công việc bên ngoài cơ quan và ngoài giờ làm việc.

Tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân hiểu rõ và vận động nhân dân chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.6. Những đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương

3.6.1. Đối với Trung ương

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm cho luật pháp thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng và quyền lực của nhân dân.

- Trên cơ sở Hiến pháp 2013, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015, đề nghị UBNDTVQH bổ sung những quy định pháp lý để các cơ quan nhà nước, nhất là các cơ quan đại biểu phải thực hiện các nhiệm vụ mà nhân dân ủy quyền và để nhân dân kiểm soát sự ủy quyền của mình, cũng như để nhân dân tham gia trực tiếp nhiều hơn vào các công việc của Nhà nước. Cơ chế đại biểu phải gắn với cử tri bầu ra mình, cơ chế bắt buộc phải tiếp nhận và phản ánh các ý kiến, nguyện vọng của cử tri, hoặc cơ chế công khai, minh bạch vẫn còn chưa được quy định rõ, chưa đủ mạnh.

3.6.2. Đối với Tỉnh

- Khắc phục tình trạng ban hành các văn bản hướng dẫn chồng chéo của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng các văn bản hướng dẫn để đưa mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân ngày càng gần gũi, hài hòa, bình đẳng. Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam đã ban hành Chỉ Thị 22/ CT-UBND Tỉnh về tăng cường kỷ, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

3.6.3. Đối với chính quyền Thị xã

- Phát huy mọi nguồn lực trong giám sát của HĐND Thị xã, nâng cao chất lượng các cuộc giám sát, chất lượng đại biểu HĐND, trách nhiệm của đại biểu chuyên trách gắn vai trò thành viên cấp ủy cùng cấp. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đại biểu HĐND.

- Cần đối thoại trực tiếp với nhân dân nhiều hơn (vì trên thực tế, đối thoại là một bước đi ban đầu để ngăn chặn khiếu nại, tố cáo không cần thiết. Nhiều trường hợp người dân thiếu thông tin hoặc không hiểu về các vấn đề nên dẫn đến họ sẽ đi khiếu nại, tố cáo. Trong khi đối thoại trực tiếp với nhau thì họ được chính quyền, các cơ quan chuyên môn hướng dẫn và sẽ hạn chế được tình trạng khiếu nại, tố cáo).

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của MTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội Thị xã trong việc xây dựng, bảo vệ chính quyền, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp nhân dân tham gia vào công việc quản lý nhà nước, nhân dân tham

gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác trong bộ máy chính quyền Thị xã.

Tiểu kết chương 3

Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận TQVN Thị xã luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực. Đề ra các giải pháp để phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, nhằm đem lại cho nhân dân Thị xã có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, làm cho dân tin Đảng, tin chính quyền, tin vào công cuộc đổi mới và phát triển Thị xã dưới sự lãnh đạo và điều hành của chính quyền địa phương, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Đó cũng là cách tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân thật sự bền chặt, ngày càng phát triển tốt đẹp, bền vững.

KẾT LUẬN

Điện Bàn hôm nay đang trong quá trình đô thị hóa, diện mạo đô thị dần hình thành một cách rõ nét trên quê hương từng chịu nhiều đau thương, tàn phá của chiến tranh. Trụ sở làm việc, các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình vui chơi giải trí, khu dân cư, khu đô thị, giao thông đi lại đang ngày càng hiện đại khang trang. Kinh tế tiếp tục có mức tăng trưởng khá, tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng 23,4%, thu nhập bình quân đầu người gần 42,2 triệu đồng/ năm, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,15%, quốc phòng an ninh tiếp tục được giữ vững, các hoạt động văn hóa thu hút đông đảo nhân dân tham gia... Đạt được những kết quả trên là do chính quyền và nhân dân thị xã luôn phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, đồng thời chính quyền luôn biết phát huy quyền làm chủ của nhân thông qua bài học kinh nghiệm lấy dân làm gốc, lấy sức dân chăm lo lại cho dân ngay tại địa bàn dân cư.

Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền thị xã Điện Bàn luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy chính quyền với MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng toàn thể nhân dân thị xã. Sự phối hợp này là một tất yếu và xuất phát từ tư tưởng của Đảng ta và Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hoạt động quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền Thị xã là phục vụ nhân dân, có sự tham gia của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Chính quyền Thị xã luôn tôn trọng và tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình tham gia xây dựng, quản lý, giám sát, phản biện và bảo vệ chính quyền. Thực tiễn cho thấy, không thể có một bộ máy chính quyền địa phương nào thực hiện quyền lực nhân dân, có hiệu lực và hiệu quả mà lại không có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, các đoàn thể chính trị và nhân dân ở địa phương đó.

Mối quan hệ đó càng có ý nghĩa quan trọng hơn trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của cán bộ, công chức nhà nước. Sự gắn kết giữa nhân dân và chính quyền trong giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, thực hiện dân chủ, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, giám sát các hoạt động của các cơ quan, tổ chức nhà nước chính là để xây dựng, bảo vệ chính quyền, góp phần tăng cường mối quan

hệ mật thiết giữa nhân dân với chính quyền Thị xã.

Chính quyền tạo lập lòng tin với nhân dân, nhân dân tin Đảng, tin chính quyền Thị xã thông qua việc giải quyết những nội dung rất cụ thể, trực tiếp và hàng ngày với dân, từ đó tạo nên mối quan hệ gắn kết giữa chính quyền và nhân dân trong thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước từ Thị xã đến các xã, phường. Có được thành quả đó là do sự tập trung lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự đồng lòng chung sức của nhân dân.

Tuy nhiên, trong hoạt động quản lý nhà nước tại Điện Bàn vẫn còn những khó khăn đó là: Hệ thống các văn bản của cấp trên chỉ đạo chính quyền Thị xã còn bất cập, chông chéo, nhất là lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư; một số cán bộ, công chức chưa thực sự là công bộc của dân; nhân dân có nơi lợi dụng dân chủ gây mất ổn định.

Vượt qua những khó khăn, thách thức, cùng với cả nước, Đảng bộ, chính quyền thị xã Điện Bàn quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có chuyên môn nghiệp vụ nhằm phục vụ nhân dân tốt hơn, thực sự là “người đầy tớ trung thành của nhân dân”, đem lại niềm tin cho nhân dân, góp phần cùng nhân dân xây dựng quê hương Điện Bàn giàu đẹp, văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội.
2. Lương Gia Ban (2003) *Dân chủ và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, NXB chính trị quốc gia Hà Nội
3. Bộ Tư pháp (2016), *Đề cương giới thiệu Luật Tổ chức chính quyền địa phương*.
4. Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở thị xã Điện Bàn (2017), *Báo cáo 10 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*.
5. Chi cục Thống kê Điện Bàn (2017), *Niên giám thống kê từ năm 2011 đến 2017*.
6. Đảng bộ thị xã Điện Bàn (2015), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Điện Bàn lần thứ XXII*.
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII*.
8. Bùi Xuân Đức (2013), *Hoàn thiện quy định về quan hệ giữa chính quyền địa phương với Mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị xã hội*, Công thông tin điện tử Viện nghiên cứu lập pháp đăng ngày 28/3/2013.
9. Ngân Hà (2014), *Chính quyền địa phương trong Hiến pháp 2013*, Trang thông tin điện tử Tạp chí Nhà nước.
10. Lại Quốc Khánh (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân*, Tạp chí Triết học số 170.
11. Trần Văn Long (2018), *Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo ở nước ta*, Công thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải, www.mt.gov.vn.
12. Hương Ly (2018), *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh*, Báo Hà Nội.
13. Phan Trung Lý, Đặng Trung Phương (2017), *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, cơ sở lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội.

14. Hà Quang Ngọc, Hà Quang Trường (2013), *Tăng cường sự tham gia của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước*, Tạp chí tổ chức Nhà nước.
15. Ngô Văn Nhân (2008), *Đổi mới chế độ dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên địa bàn cơ sở ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Triết học số 204.
16. Phan Văn Ngọc (2017), *Chế độ bầu cử và việc xây dựng mối quan hệ có trách nhiệm giữa đại biểu và cử tri*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước.
17. Phạm Ngọc Quang (2016) *Nhà nước của dân, do dân và vì dân từ Hiến pháp 1946 đến thực tiễn Nhà nước hiện nay*, Công thông tin điện tử Quốc hội nước CHXHCNVN, ấn phẩm tư liệu Quốc hội.
18. Quốc hội (1946), *Hiến pháp*.
19. Quốc hội (1959), *Hiến pháp*.
20. Quốc hội (1980), *Hiến pháp*.
21. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*.
22. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*.
23. Quốc hội (2003), *Luật tổ chức HĐND & UBND*.
24. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*.
25. Quốc hội (2011), *Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo*.
26. Châu Thành (2015), *Tìm hiểu quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khái niệm nhân dân Việt Nam*, Báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam.
27. Lưu Ngọc Tố Tâm (2017) *Một số giải pháp phát huy dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước.
28. Phạm Hồng Thái (2016), *Chủ quyền nhân dân qua các bản Hiến pháp Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, Bộ Nội vụ, Website: tenn.vn.
29. Việt Tiến (2014), *Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong Hiến pháp 2013*, Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp, www.moj.gov.vn.
30. Vũ Thư (2017) *Tập bài giảng Chính quyền địa phương*.
31. Ngô Ngọc Thắng (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền*, Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương, Website: noichinh.vn.

32. HĐND thị xã Điện Bàn (2017), *Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐND thị xã Điện Bàn năm 2011 đến 2017.*
33. UBMTTQVN thị xã Điện Bàn (2017), *Báo cáo tổng kết hoạt động của UBMTTQVN thị xã Điện Bàn năm 2011 đến 2017.*
34. UBND thị xã Điện Bàn (2017), *Báo cáo tổng kết hoạt động của UBND thị xã Điện Bàn năm 2011 đến 2017.*
35. Đào Trí Úc, Vũ Công Giao (2014), *Dân chủ ở cấp địa phương*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
36. Thanh tra thị xã Điện Bàn (2017), *Báo cáo tổng kết công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2016,2017.*